

TRONG SỐ NÀY

*Xây dựng Đảng

- Đảng bộ huyện Thanh Trì: Tích cực xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. *Thái Hòa* 3

*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

- Học và làm theo Bác về tu dưỡng đạo đức suốt đời. *Phòng LLCT-LSĐ* 9

*Thông tin sinh hoạt chi bộ

Thông tin trong tỉnh

- Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng 6 tháng đầu năm 2024 12
- Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 6-2024 19
- Định hướng công tác tuyên truyền tháng 7-2024 25

Thông tin trong nước 28

- Quy định về hoạt động thông tin cơ sở
- Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản
- Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam
- Một số quy định chi tiết của Luật Tài nguyên nước

Tình hình thế giới 39

- Kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Cộng hòa Bolivar Venezuela
- Hội nghị quan chức cấp cao Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam á (ASEAN)
- Việt Nam được bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Công ước 2003

- Một số vấn đề thể giới đáng chú ý

Vấn bản mới

46

- Nghị định số 48/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số

- Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy

***Thực tiễn - Kinh nghiệm**

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2019-2024: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Hồng Phúc

50

- Sóc Trăng sẵn sàng cho Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số.

Hoài Anh

54

- Để giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân đi vào cuộc sống.

Võ Kim Chuyên

58

- Lan tỏa tinh thần “Đền ơn đáp nghĩa”.

Xuân Hương

62

- Quyết tâm duy trì khung cơ chế, chính sách hoàn thiện, phục vụ xây dựng nông thôn mới.

Nguyễn Hồng Lam

66

- Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp...

Chí Cường

70

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Sở Tư pháp

74

- Thay đổi mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình, học sinh, sinh viên từ ngày 1/7/2024.

BHXXH tỉnh Sóc Trăng

77

Đảng bộ huyện Thanh Trì:

Tích cực xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

THÁI HÒA

Quán triệt quan điểm “xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là khâu then chốt, là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới”, những năm qua, Đảng bộ huyện Thanh Trì luôn kiên trì và nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng. Trên tinh thần tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng và coi trọng trách nhiệm nêu gương của từng cán bộ, đảng viên và vai trò người đứng đầu, đã tạo chuyển biến rõ nét trong xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

Kiên trì, nghiêm túc

Đảng bộ huyện Thanh Trì hiện có 41 tổ chức cơ sở đảng với 3.681 đảng viên. Từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến nay, trên cơ sở nhận thức đúng đắn, nắm vững quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Huyện

ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy đã bám sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương khóa XIII, của Tỉnh ủy khóa XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thanh Trì khóa XII, qua đó cụ thể hóa thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, kết luận và các văn

bản chỉ đạo sát với thực tiễn của huyện. Cụ thể, ngay sau Đại hội, Huyện ủy xây dựng và ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện; Chương trình làm việc toàn khóa; Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy khóa XII. Đồng thời, Huyện ủy xây dựng và ban hành 4 nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII đề ra.

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Trong đó, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất người đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy luôn có tinh thần đoàn kết phấn đấu vì mục tiêu chung; có lối sống tích cực, có trách nhiệm và gương mẫu trong công tác,

tôn trọng nhân dân. Theo đó, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và sự đồng thuận của xã hội tham gia hưởng ứng và tích cực thực hiện các nhiệm vụ, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong đó, Huyện ủy đã triển khai, quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết; Kết luận 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với việc “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong chương trình hành động. Bên cạnh đó, Huyện

ủy chỉ đạo các cấp ủy, đơn vị tổ chức thực hiện những việc cần làm ngay và những việc thường xuyên; tăng cường công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình; nhận diện các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của tập thể và cá nhân và đề ra các biện pháp khắc phục, sửa chữa cụ thể.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cả hệ thống chính trị, những năm qua, Huyện ủy thường xuyên rà soát, bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác; đồng thời, ban hành nhiều nghị quyết, quy định, hướng dẫn, kế hoạch, công văn về công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn huyện. Cùng với đó, Huyện ủy quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII về “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động

hiệu lực, hiệu quả” với tinh thần quyết tâm cao. Trong triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chủ động, tích cực xây dựng đề án, kế hoạch và xác định được lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể thực hiện.

Huyện ủy, các cấp ủy đảng tập trung nghiên cứu việc đổi mới cơ chế, phát huy dân chủ, thực hiện chính sách khuyến khích cán bộ, đảng viên tìm tòi, sáng tạo nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, đổi mới, sáng tạo trong xây dựng nghị quyết, tổ chức thực hiện nghị quyết. Đồng thời, thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban kiểm tra các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

Hiệu quả thiết thực

Với việc quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, cùng tinh thần luôn nỗ lực, đoàn kết, phát huy tính năng động, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ trong thực hiện công tác xây dựng Đảng của các cơ quan, đơn vị, Đảng bộ huyện Thanh Trì trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đạt được những kết quả tích cực.

Thông qua công tác tư tưởng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của huyện luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu và lý tưởng của Đảng. Hầu hết đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có sự đổi mới về tinh thần, thái độ trong thực hiện nhiệm vụ; ý thức trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu trong công tác, chuyển biến tích cực về phong cách, lề lối làm việc theo hướng sát cơ sở, tôn trọng người dân, giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh của nhân dân. Thông qua việc làm tốt công tác kiểm điểm tự phê

bình và phê bình, đã tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ chủ chốt nói chung và cán bộ, đảng viên, công chức nói riêng trong việc tu dưỡng và rèn luyện, quyết tâm khắc phục, sửa chữa những hạn chế của tập thể và cá nhân.

Với việc các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đã tạo ra những chuyển biến tích cực về mọi mặt. Hầu hết các tổ chức đảng đã phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc, nền nếp quy chế làm việc và nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác tự phê bình và phê bình; lãnh đạo hiệu quả các nhiệm vụ chính trị được giao. Công tác đánh giá cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực về nhận thức và phương pháp; việc đánh giá cán bộ được thực hiện bảo đảm nguyên tắc tập

trung dân chủ, khách quan, công khai. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Bình quân hằng năm, tỷ lệ được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không quá 20% so với hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết quả xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện là “Trên 80% đảng viên được phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và dưới 1,5% đảng viên được phân loại không hoàn thành nhiệm vụ”. Trên cơ sở quy hoạch, tạo nguồn kết nạp đảng viên thực hiện hằng năm, từ đầu nhiệm kỳ đến tháng đầu năm 2024, toàn huyện kết nạp được 421 đảng viên, đạt 105% Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được thực hiện đúng nguyên tắc, quan điểm hướng dẫn của Tỉnh ủy, trong đó chú trọng hơn về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Các cấp ủy

thường xuyên rà soát đưa ra khỏi quy hoạch những trường hợp không đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn và bổ sung những nhân tố mới, những cán bộ có triển vọng phát triển. Số cán bộ được đưa vào quy hoạch đa số đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực theo yêu cầu của chức danh sẽ đảm nhiệm. Cán bộ trẻ có triển vọng phát triển, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số được phát hiện và giới thiệu đưa vào quy hoạch ngày càng nhiều hơn so với quy hoạch nhiệm kỳ trước.

Công tác luân chuyển cán bộ được quan tâm và từng bước đi vào nền nếp; các cấp ủy đảng đã xây dựng đề án, kế hoạch, cách làm thận trọng, thiết thực và thực hiện tốt công tác tư tưởng đối với cán bộ được luân chuyển. Việc thực hiện tinh giản biên chế được công khai, dân chủ, đúng nguyên tắc và trình tự các bước thực hiện; việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công

tác, phẩm chất đạo đức tốt làm việc lâu dài ổn định. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã thực hiện luân chuyển 5 lượt cán bộ. Công tác bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử khá chặt chẽ đã tạo sự đồng tình, nhất trí trong đội ngũ cán bộ và nhân dân. Cán bộ được bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử đã phát huy được trình độ chuyên môn và năng lực công tác.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra các cấp đi vào trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; chủ động tham mưu giúp cấp ủy trong tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, đặc biệt là tăng cường công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm. Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động nắm tình hình, phát hiện, xác định dấu hiệu vi phạm qua nhiều nguồn thông tin để tập trung kiểm tra ở những nội dung, lĩnh vực nhạy cảm. Công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là dân vận chính quyền

được đẩy mạnh và thực hiện khá đồng bộ ở các cấp, các ngành, từng bước thay đổi nhận thức và nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức; hoạt động giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận, các đoàn thể và nhân dân ngày càng hiệu quả, thiết thực.

Có thể nói, với nhận thức được tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay và tinh thần trách nhiệm chính trị cao của Ban Thường vụ Huyện ủy, của các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị, huyện Thanh Trì tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác xây dựng Đảng. Kết quả đạt được chính là điều kiện quan trọng để Đảng bộ huyện tiếp tục phấn đấu thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, hoàn thành tốt mục tiêu đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.□

Học và làm theo Bác **về tu dưỡng đạo đức suốt đời**

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nghĩa vụ thiêng liêng của từng cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Bác Hồ luôn đề cao giá trị đạo đức và luôn nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện các phẩm chất đạo đức cách mạng, coi đó là nền tảng cho mọi hoạt động trong cuộc sống. Để hiểu thêm về điều này, Thông báo nội bộ trân trọng trích một phần nội dung mẫu chuyện “Cái đuôi Tôn Ngộ Không”.

Trích mẫu chuyện

“... Năm ấy, Bác đến lớp. Bác nói: “các cô, các chú (bao giờ Bác cũng gọi các cô trước, đồng bào, chiến sĩ trước) học đã căng thẳng, nên Bác đề nghị tối nay nghỉ học để Bác cháu ta nói chuyện vui”.

Cả lớp vỗ tay hoan hô, không khí lớp học sôi nổi hẳn lên.

.....

Bác cười, “thông cảm” rồi kể

“Từ khi loài người có đầu óc tư hữu thì sinh ra nhiều thói hư, tật xấu. Đường Tăng là một vị chân tu, bản chất tốt, có lòng

nhân hậu, có tính khoan dung. Ông ta muốn chống áp bức nhưng không có đường lối cách mạng dẫn đường. Tin vào sức mạnh cảm hóa của đạo Phật, nên ông tình nguyện đi lấy Kinh Phật để truyền bá. Sau 14 năm trời, tức là qua 5.048 ngày đêm, thầy trò Đường Tăng vượt 18 vạn 8 ngàn dặm đường, chịu đựng 81 tai ương để lấy được 55 bộ kinh gồm 5.048 quyển. Đó là pho truyện dài, đấu tranh giữa thiện và ác, chính nghĩa và phi nghĩa.

Còn Tôn Ngộ Không vì không tu thành đạo được nên vẫn còn cái đuôi. Khi Tôn Ngộ

Không biến thành cái đình thì cái đuôi ở sau phải hóa phép làm cái cột cờ. Bọn ma vương thấy lạ, tại sao cột cờ ở phía sau đình, phát hiện ra cái đuôi của Tề Thiên Đại Thánh nên không bị mắc lừa, không vào đình nữa, nên mưu của họ Tôn bị thất bại...”

Nghe đến đây chúng tôi sợ quá. Quả là được nghe một bản “tổng thuật giá trị về Tây Du Ký. Biết chắc là Bác còn có cái gì đó nữa nên chờ...”

Bác nói tiếp: “Người cách mạng chúng ta nếu không tu dưỡng thì cũng có phen có cái đuôi ấy, dù nhỏ sẽ có ngày gây hậu quả khôn lường”...

Cả lớp ngồi im...

(Trích từ “Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội (2011), Tập 2, Tr.108-110).

Học và làm theo Bác

Qua việc Bác mượn câu chuyện Tôn Ngộ Không để nhắc nhở chúng ta, với tư cách người cách mạng phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Bởi vì theo Người, “đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc

càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Người cách mạng có đạo đức cách mạng sẽ luôn giữ vững lập trường, kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng; luôn đặt lợi của Tổ quốc, của nhân dân lên trên lợi ích của cá nhân, phẩm chất ấy được tôi luyện, trải qua những khó khăn, thử thách mới có được. Ngược lại, nếu thiếu tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống sẽ rất dễ sa vào chủ nghĩa cá nhân, tham ô, hối lộ, lợi dụng chức quyền để tư lợi bản thân, và rồi “cũng có phen có cái đuôi ấy, dù nhỏ sẽ có ngày gây hậu quả khôn lường” như Người đã nói.

Hiện nay, xuất phát từ yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, để luôn xứng đáng với tư cách của người đảng viên cộng sản và góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh và giữ vững vai trò lãnh đạo.

Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, đã nêu rõ: không ngừng học

tập, tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức, trình độ, năng lực công tác. Nói đi đôi với làm, làm đi đôi với nói, đã nói là làm.

Thực hành đạo đức cách mạng theo tư tưởng của Người, đồng thời nhằm thực hiện tốt Quy định 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị, mỗi cán bộ, đảng viên trước hết cần nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức cách mạng, để từ đó chuyển hóa thành hành động. Phải thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng hằng ngày, thông qua những việc làm cụ thể, thiết thực trong công tác và trong cuộc sống. Đó là:

Phải biết đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; nêu cao tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đối với nhiệm vụ được tổ chức giao phó, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc “để việc công lên trước việc tư”, hể phụ trách việc gì thì phải tận tâm, tận lực thực hiện cho kỳ được.

Cán bộ, đảng viên, nhất là các đồng chí người đứng đầu phải nêu cao tính tiên phong gương mẫu về đạo đức, phong cách, lề lối làm việc để quần

chúng nhân dân noi theo. Phải thể hiện được bản lĩnh chính trị vững vàng, trước khó khăn, thử thách không chùn bước; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, mọi hành động luôn vì lợi ích chung “vì nước, vì dân”. Đối với mình, luôn khiêm tốn, chân thành và cầu thị, tự nhìn lại mình, mạnh dạn thẳng thắn tự phê bình nhằm khắc phục những hạn chế, khuyết điểm để ngày càng tiến bộ.

Đối với tổ chức đảng, phải làm tốt hơn công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảng viên trong công tác và trong sinh hoạt, qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và từng đảng viên.

Học và làm theo Bác Hồ về tu dưỡng đạo đức suốt đời là một hành trình dài và đầy thử thách, đòi hỏi mỗi người phải có ý thức tự giác, kiên trì và nỗ lực không ngừng. Tuy nhiên, đây là một hành trình vô cùng ý nghĩa, giúp mỗi người hoàn thiện bản thân, trở thành những con người có đạo đức tốt đẹp, góp phần xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ. □

PHÒNG LLCT-LSĐ

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SÓC TRĂNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Trong 6 tháng đầu năm 2024, các cấp, các ngành trong tỉnh Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được một số kết quả khả quan. Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm ước đạt 6,54%, (chỉ tiêu Nghị quyết năm 2024 đạt từ 7% - 7,5%); trong đó, khu vực I tăng 7,14%; khu vực II tăng 6,83%, trong đó công nghiệp tăng 7,32%; khu vực III tăng 5,7%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7%.

Nông nghiệp, nông thôn

Toàn tỉnh xuống giống 331.720ha lúa, tăng 2,15% so cùng kỳ (trong đó, vụ Đông Xuân 181.955ha, vụ Mùa 10.405ha, vụ Hè Thu 139.360 ha). Đã thu hoạch hơn 60% tổng diện tích lúa đã xuống giống) với sản lượng 1,33 triệu tấn, tăng 7,15%; trong đó, sản lượng lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm 94,38% (chỉ

tiêu Nghị quyết 93,37%) và sản lượng lúa đặc sản, thơm các loại chiếm 55,86% tổng sản lượng lúa (chỉ tiêu Nghị quyết 55,44%). Tình hình tiêu thụ lúa khá thuận lợi, giá lúa tăng từ 1.300 - 2.500 đồng/kg so với cùng kỳ.

Tình hình xâm nhập mặn mùa khô năm 2023-2024 đến sớm và cao hơn mức trung bình năm 2023. Trong 6 tháng, diện tích lúa

bị thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn là 65,5ha; ngoài ra, tình hình sạt lở, xói lở khá nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân.

Diện tích trồng rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày 32.523ha, tăng gần 1,6% so cùng kỳ; trong đó, hành tím 6.972ha (sản lượng 115.825 tấn - tăng 39,8%), mía 3.484ha (sản lượng gần 298.380 tấn - tăng 8,9%). Diện tích cây ăn trái 28.772ha (tăng 0,19%); diện tích dừa 8.750ha, tăng 3,8%. Tình hình tiêu thụ rau màu, cây ăn trái nhìn chung khá ổn định; đã liên kết tiêu thụ, xuất khẩu được 661 tấn cây ăn trái (437 tấn bưởi, 224 tấn vú sữa).

Tiếp tục duy trì và phát triển đàn vật nuôi. Tổng đàn gia súc 268.006 con, tăng 9,23% so cùng kỳ; tổng đàn gia cầm 6,42 triệu con, tăng 4,7%. Toàn tỉnh hiện có 814 nhà yến (tương đương so cùng kỳ), sản lượng tổ yến khai thác 2.280kg, tăng 4,6%. Tình hình tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi tương đối

thuận lợi, giá sản phẩm chăn nuôi tăng từ 7.000-11.000 đồng/kg so cùng kỳ.

Trong 6 tháng, đã phát hiện 2 ổ dịch tả heo châu Phi tại 2 huyện Mỹ Tú và Châu Thành (nguyên nhân chủ yếu từ ổ dịch cũ và chăn nuôi không đảm bảo an toàn sinh học); ngành chức năng đã kịp thời xử lý không để lây lan.

Tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển nuôi tôm nước lợ, phát triển thủy sản bền vững. Tổng diện tích thả nuôi thủy sản là 40.877ha, giảm 2,48% so cùng kỳ (nguyên nhân do thời tiết không thuận lợi); trong đó, tôm nước lợ 29.958ha, giảm 3,9%, cá và thủy sản khác 10.919ha, tăng 1,6%. Tổng sản lượng thủy - hải sản 126.199 tấn, đạt 33,2% Nghị quyết, tăng 4,7% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng nuôi trồng 90.799 tấn (tăng 2,4%), sản lượng khai thác 35.400 tấn (tăng 11,3%). Giá thu mua tôm dao động từ 101.000 - 129.000 đồng/kg, tăng từ 3.000 - 18.000 đồng/kg so với thời điểm cuối

năm 2023 và tăng từ 5.000 - 27.000 đồng/kg so cùng kỳ.

Toàn tỉnh đã có 70/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (chỉ tiêu Nghị quyết đến cuối năm đạt 72 xã); trong đó, có 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thị xã Ngã Năm và Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, huyện Mỹ Xuyên đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được triển khai thực hiện tốt; tổ chức lễ công bố kết quả đánh giá sản phẩm OCOP đạt hạng 4 sao năm 2023 đối với 10 sản phẩm. Đến nay, toàn tỉnh có 235 sản phẩm OCOP được chứng nhận đạt chuẩn sao (1 sản phẩm 5 sao, 21 sản phẩm 4 sao, 213 sản phẩm 3 sao) của 132 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Công nghiệp - Thương mại

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tăng

cường, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh ngay từ những tháng đầu năm 2024, nhất là thực hiện tốt các chủ trương, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất trên các lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp trong 6 tháng đầu năm tăng 5,5% so với cùng kỳ (cùng kỳ giảm 9,68%); trong đó, các ngành công nghiệp đều có sự tăng trưởng ở mức trên 5% và các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh đều tăng trưởng ở mức trên 5%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 6 tháng đạt khoảng 49.825 tỷ đồng, đạt 55,4% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 14,2% so với cùng kỳ; trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt khoảng 31.340 tỷ đồng, đạt gần 50% Nghị quyết, tăng 12,2%.

Giá trị xuất khẩu 6 tháng đạt khoảng 800 triệu USD, đạt 53,3% chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 18% so với

cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu hàng thủy sản đạt 420 triệu USD, tăng 5,05%; xuất khẩu gạo đạt 325 triệu USD, tăng 56,7%; xuất khẩu hàng may mặc đạt 53 triệu USD, giảm gần 20%. Giá trị nhập khẩu 6 tháng khoảng 100 triệu USD, giảm 7,4% so với cùng kỳ.

Ngành dịch vụ du lịch có nhiều khởi sắc, thu hút khách du lịch đến tham quan, doanh thu tiếp tục tăng trưởng. Trong 6 tháng, tổng khách du lịch đến tỉnh khoảng 1.738.405 lượt, tăng 13% so với cùng kỳ; tổng doanh thu từ du lịch khoảng 925,5 tỷ đồng, tăng 18%.

Xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp

Ngay từ đầu năm 2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trong 6 tháng, tỉnh đã tiếp và làm việc với 47 lượt nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn tỉnh;

qua đó, UBND tỉnh đã chấp thuận nhà đầu tư đối với 2 dự án nhà ở xã hội với tổng vốn đăng ký 1.872,18 tỷ đồng.

Có tổng số 248 doanh nghiệp (DN) gia nhập thị trường, tăng 7,4% so với cùng kỳ, vốn đăng ký là 990,1 tỷ đồng (giảm 7,4%); có 43 DN quay trở lại hoạt động (tăng 7,5%). Có 166 DN rút lui khỏi thị trường, tăng 23% so cùng kỳ. Tính đến nay, toàn tỉnh có 3.853 DN với tổng vốn đăng ký là 49.620 tỷ đồng. Nhìn chung, tình hình DN những tháng đầu năm tương đối ổn định; tuy nhiên, tỷ trọng vốn bình quân của DN chỉ đạt 4,83 tỷ đồng (giảm so cùng kỳ) và số DN tạm ngừng hoạt động lại, điều này cho thấy hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN vẫn còn nhiều khó khăn và DN vẫn còn thận trọng khi quyết định đầu tư vốn vào sản xuất, kinh doanh.

Tài chính

Tổng thu ngân sách Nhà nước đến cuối tháng 6 khoảng 3.058,9 tỷ đồng, đạt 61,14% so với dự toán năm

2024, tăng 15,37% so cùng kỳ năm 2023; trong đó, thu nội địa trên 2.971,3 tỷ đồng, đạt gần 60% so dự toán, tăng 12,55% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu là 87,565 tỷ đồng, đạt trên 250% so dự toán, tăng hơn 695% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương là 6.412,4 tỷ đồng, đạt gần 42% so với dự toán năm 2024.

Đầu tư công

Ngay từ đầu năm 2024, UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của tỉnh đến giữa tháng 6 là hơn 7.338,8 tỷ đồng; trong đó, kế hoạch vốn năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao từ đầu năm là trên 6.654,5 tỷ đồng và đến nay đã phân bổ cơ bản đạt kế hoạch, kế hoạch vốn năm 2024 tỉnh giao bổ sung là 72,257 tỷ đồng, kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài là trên 612 tỷ đồng.

Về kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao, tính đến ngày 15/6 giải ngân được 1,223 tỷ đồng, đạt 18,4% kế hoạch; trong đó, ngân sách Trung ương giải ngân đạt 15%, ngân sách địa phương giải ngân đạt gần 2%, vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài giải ngân đạt 14,3% kế hoạch.

Văn hóa - xã hội

Các hoạt động văn hóa được tổ chức trên tinh thần vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Nghệ thuật Rô băm của người Khmer và Lễ hội Nghinh Ông trên địa bàn huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2023-2028”.

Các hoạt động thể dục, thể thao được triển khai tích cực; tỉnh đã tổ chức các giải, hội thao cấp tỉnh; đồng thời, tham gia các giải trong hệ thống thi đấu quốc gia đạt thành tích 30 Huy chương các

loại (tính đăng cai tổ chức 2 giải cấp quốc gia).

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm thực hiện, một số hoạt động trọng tâm như: thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn các cấp học trong năm học 2023-2024; tổ chức Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và Hội thi giáo viên trung học dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024; tổ chức cho thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2024 và thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025 bằng hình thức trực tuyến. Ngoài ra, tiếp tục công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới, trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, tính đến cuối tháng 6, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 85% (chỉ tiêu Nghị quyết 85%).

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, đồng bào vùng dân tộc, vùng xa, vùng khó khăn tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Trong 6 tháng, toàn tỉnh ghi nhận 428 ca bệnh sốt xuất huyết (giảm 607 ca, tương ứng giảm gần 59% so với cùng kỳ), 485 ca bệnh tay chân miệng (tăng 303

ca, tương ứng tăng 60%), 1 ca bệnh đậu mùa khỉ, 1 vụ ngộ độc thực phẩm với 159 người mắc.

Đến cuối tháng 6, tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 98,74% (chỉ tiêu Nghị quyết 95,15%); tỷ lệ tham gia BHXH của lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 34,46% (chỉ tiêu Nghị quyết 36,78%).

Toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 16.344 lao động, trong đó đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động 193 người; giải quyết 3.824 hồ sơ đăng ký hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp.

Thanh tra

Toàn tỉnh đã triển khai 29 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính tại 42 đơn vị; 543 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành đối với 765 tổ chức, cá nhân. Kết quả, đã phát hiện 19 đơn vị sai phạm trong quản lý, sử dụng tài chính ngân sách; trong đó, sai phạm về kinh tế trên 16,9 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi cho ngân sách Nhà nước gần 16,885 tỷ đồng, kiến

ng nghị xử lý khác 68,3 triệu đồng, kiến nghị xử lý hành chính đối với 1 tổ chức và 72 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 1 vụ với 1 đối tượng. Qua thanh, kiểm tra chuyên ngành đã ban hành 59 quyết định xử phạt với số tiền phạt 860 triệu đồng.

Hiện nay, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% TTHC của tỉnh (1.807 TTHC) đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, trong đó có 963 TTHC được cung cấp ở mức toàn trình (đạt tỷ lệ 53,3%) và 348 TTHC cung cấp ở mức một phần (tỷ lệ 19,3%).

An ninh, trật tự

Tỉnh hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024 với tổng số đã giao 1.482 thanh niên, đạt 100% chỉ tiêu.

Lực lượng Công an, Quân sự, Bộ đội biên phòng tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu;

phối hợp triển khai tốt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự trong các ngày lễ, sự kiện lớn của tỉnh. Nhìn chung, tình hình quốc phòng an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững và ổn định, không phát sinh “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Toàn tỉnh đã phát hiện 351 vụ việc có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội (tăng 1 vụ, tương đương tăng 0,28% so cùng kỳ), đã điều tra làm rõ 287 vụ (tỷ lệ đạt 82%). Tình hình tai nạn giao thông tăng trên 2 tiêu chí (số vụ, số người bị thương) so với cùng kỳ; đã xảy ra 138 vụ tai nạn giao thông, làm 60 người chết, 120 người bị thương (tăng 45 vụ, giảm 1 người chết, tăng 52 người bị thương), thiệt hại về tài sản ước tính trên 564 triệu đồng.

Trên địa bàn tỉnh xảy ra 4 vụ cháy, tăng 3 vụ so với cùng kỳ, nguyên nhân do chập điện; không gây thiệt hại về người, tài sản thiệt hại ước tính khoảng 112 triệu đồng.□

Một số thông tin nổi bật của tỉnh Sóc Trăng tháng 6-2024

Kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh thông qua 26 nghị quyết quan trọng

Ngày 24/6, HĐND tỉnh Sóc Trăng khóa X tổ chức kỳ họp thứ 21 (chuyên đề). Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, kỳ họp đã xem xét 26 tờ trình của UBND tỉnh. Theo đó, đại biểu đã cho ý kiến Tờ trình phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (đợt cuối) từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022; phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 (đợt 2) từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022; điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và vốn sự nghiệp chưa giải ngân hết trong năm 2023 (bao gồm năm 2022 chuyển sang năm 2023) được chuyển sang năm 2024

thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đại biểu HĐND tỉnh cũng thảo luận quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, đại biểu đã thảo luận về sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư 17 dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã thực hiện công tác cán bộ thuộc thẩm quyền. Đại biểu HĐND tỉnh đã bỏ phiếu miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng đối với đồng chí Huỳnh Thị Diễm

Ngọc; miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐND tỉnh đối với đồng chí Nguyễn Văn Khởi do được phân công nhiệm vụ mới; đồng thời, bầu đồng chí Nguyễn Văn Khởi giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 - 2026, với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

Kỳ họp đã thông qua 26 nghị quyết, với sự thống nhất cao. Đây là những nội dung có ý nghĩa quan trọng, tạo cơ sở pháp lý để UBND tỉnh chủ động trong điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

Họp mặt kỷ niệm 99 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21-6

Ngày 19/6, Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Họp mặt kỷ niệm 99 năm Ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2024).

Trong bài phát biểu chào mừng tại buổi họp mặt, Nhà báo Tạ Đình Nghĩa - Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà báo Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Sóc Trăng cho biết, thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đội ngũ những người làm công tác báo chí tỉnh Sóc Trăng đã không ngừng phát triển về lực lượng,

tổ chức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng giao phó, góp phần xứng đáng vào truyền thống lịch sử cách mạng vẻ vang của Đảng bộ, quân và dân Sóc Trăng anh hùng. Đội ngũ những người làm truyền thông địa phương, hệ thống báo chí truyền thông của tỉnh đã phát triển vượt bậc, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin kịp thời, đa dạng của các tầng lớp nhân dân.

Tại buổi họp mặt, các nhà báo lão thành, cán bộ, phóng viên hiện đang hoạt động ở các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan thường trú cũng đã phát biểu bày tỏ niềm vui,

chia sẻ những kinh nghiệm nghề nghiệp. Ban tổ chức tiến hành trao thưởng Giải Báo chí tỉnh Sóc Trăng năm 2024; đồng thời trao thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt danh hiệu chi hội, hội viên nhà báo xuất sắc năm 2023; các cá nhân đạt Giải Báo chí Đồng bằng sông Cửu Long năm 2024. 9 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thông tin, tuyên truyền về tỉnh Sóc Trăng năm 2023 nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phát biểu tại buổi họp mặt, đồng chí Hồ Thị Cẩm Đào - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Sóc Trăng biểu dương và chúc mừng những nỗ lực, phấn đấu của các cơ quan báo chí và đội ngũ phóng viên, biên tập viên đã có

những đóng góp tích cực cho công tác xây dựng Đảng và sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy mong muốn, công tác báo chí phải có bước chuyển mạnh mẽ với những cách làm chủ động hơn, hiệu quả hơn và mang tính đột phá. Những người làm báo là lực lượng tiên phong của Đảng bộ trên mặt trận văn hóa tư tưởng, là người bạn đồng hành thân thiết của nhân dân, cần tiếp tục phát huy vai trò và tính chiến đấu của báo chí cách mạng Việt Nam để mỗi tác phẩm báo chí ngày càng có chất lượng, nâng cao giá trị truyền thông và định hướng dư luận xã hội.

Hoàn thành đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện

Năm 2024, tỉnh Sóc Trăng tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ IV. Đây là sự kiện chính trị

- xã hội quan trọng của tỉnh nhằm đánh giá kết quả thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2024, từ đó phát huy

những kết quả đạt được và kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại; đồng thời, đánh giá đúng tầm quan trọng của công tác dân tộc và sự đóng góp của các dân tộc thiểu số cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Theo đó, toàn tỉnh có 11 đơn vị huyện, thị xã, thành phố đủ điều kiện tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện lần thứ IV - năm 2024. Đơn vị huyện Thạnh Trị được chọn tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm, tổ chức vào ngày 6/5/2024; tiếp đó 10 đơn vị còn lại trong tỉnh đã tiến hành thành công đại hội của đơn vị mình trước ngày 30/6/2024 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 23/2/2024 của Tỉnh ủy về “lãnh đạo Đại hội đại

biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ IV - năm 2024”. Tổng số đại biểu tham dự đại hội cấp huyện toàn tỉnh là 1.364; trong đó, dân tộc Khmer 1.145 đại biểu (chiếm 84,94%), dân tộc Hoa 209 đại biểu (chiếm 15,32%) và 0,73% đại biểu thuộc các dân tộc khác. Đại biểu đảm bảo đúng cơ cấu về tuổi đời, giới tính và thành phần. Đại hội cấp huyện đã bầu chọn 191 đại biểu tiêu biểu dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Sóc Trăng lần thứ IV - năm 2024 theo đúng cơ cấu, số lượng được phân bổ. Đại hội cấp huyện được tổ chức thành công, tạo được sự đoàn kết, sinh khí sôi nổi, phấn khởi của đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh và để lại ấn tượng tốt đẹp đối với nhân dân.

Phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2024

Ngày 6/6, tại huyện Long Phú, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng phối hợp với UBND huyện Long Phú tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì

trẻ em năm 2024 với chủ đề “Hành động thiết thực, ưu tiên nguồn lực cho trẻ em”. Trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay, tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc

để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển đạt 100%; tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt giảm xuống còn 1,08%, trong đó trẻ em bị tai nạn thương tích, trẻ em bị xâm hại giảm rõ rệt. Trong Tháng hành động vì trẻ em năm 2023, các cấp, các ngành đã vận động được nguồn kinh phí gần 4 tỷ đồng và đã hỗ trợ trực tiếp cho trên 10.500 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn hơn 29.000 trẻ em sống trong gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em bỏ học khi chưa học xong chương trình trung học cơ sở; trẻ em sống trong gia đình có vấn đề xã hội, trong gia đình có cả cha mẹ đi làm ăn xa và trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ có hoàn cảnh khó khăn rất cần sự quan tâm, trợ giúp.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Huỳnh Thị Diễm Ngọc Huỳnh Thị Diễm Ngọc - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo Ban Bảo vệ trẻ em, Chủ tịch Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh nhấn

mạnh, để thực hiện hiệu quả Tháng hành động vì trẻ em cũng như công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong thời gian tới, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục quan tâm, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với trẻ em; tích cực hưởng ứng triển khai thực hiện tốt Tháng hành động vì trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Sau lễ phát động, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đã ủng hộ trên 875 triệu đồng gồm hiện vật và tiền mặt thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh để tặng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khó khăn. Dịp này, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Hồ Thị Cẩm Đào và đồng chí Huỳnh Thị Diễm Ngọc đã trao 30 suất học bổng cho học sinh huyện Long Phú có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, mỗi suất 1 triệu đồng; Hội Khuyến học tỉnh trao 20 suất học bổng có học sinh có hoàn cảnh đặc biệt,

khó khăn; UBND tỉnh hỗ trợ 200 phần quà trị giá 60 triệu đồng cho trẻ em huyện Long Phú có hoàn cảnh đặc biệt; Hội đồng bảo trợ Quỹ

bảo trợ trẻ em tỉnh hỗ trợ 1.100 phần quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn trong tỉnh với tổng trị giá 330 triệu đồng.

Trao giải cho 51 tác phẩm đạt Giải Báo chí tỉnh Sóc Trăng năm 2024

Ngày 19/6, trong khuôn khổ Hội họp mặt kỷ niệm 99 năm ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6, Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Sóc Trăng tiến hành trao Giải Báo chí tỉnh Sóc Trăng năm 2024 cho 51 tác phẩm đạt giải. Theo Ban Tổ chức cuộc thi, giải báo chí năm nay, có 104 tác phẩm của 35 tác giả/nhóm tác giả dự thi; trong đó, có 21 tác phẩm truyền hình, 19 tác phẩm phát thanh, 19 tác phẩm ảnh báo chí, 26 tác phẩm báo viết và 19 tác phẩm báo mạng điện tử (tăng 17 tác phẩm so với năm 2023). Trong số 51 tác phẩm đạt giải, có 5 giải nhất, 10 giải nhì, 15 giải ba và 21 giải khuyến khích ở các loại hình. Các tác phẩm dự giải năm nay hầu hết phản ánh kịp thời và sâu sắc tình hình

thực tế, phục vụ thiết thực sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa - hiện đại hóa quê hương, đất nước; phản ánh trung thực các vấn đề, các sự kiện trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh nhà; một số tác giả thể hiện được tính năng động, sáng tạo trong phong cách thể hiện, minh họa sinh động, chân thực, khách quan thực tiễn đời sống xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên vẫn còn một số tác phẩm thể hiện khá đơn điệu, thiếu sức thuyết phục, thiếu tính hấp dẫn... Đây là năm thứ VIII Sóc Trăng tổ chức giải báo chí cấp tỉnh. Dịp này, Ban Tổ chức cũng phát động Giải Báo chí tỉnh Sóc Trăng lần thứ IX, năm 2025, với 5 loại hình báo chí. □

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

THÁNG 7 - 2024

Ban tuyên giáo, tuyên huấn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tập trung tuyên truyền một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện các nghị quyết Trung ương 8; kết quả Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; kết quả Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV có ý nghĩa quan trọng cả về công tác lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; kết quả Kỳ họp lần thứ 22 Hội đồng nhân dân tỉnh...

2. Tuyên truyền việc triển khai Luật Căn cước (Luật số 26/2023/QH15) bắt đầu triển khai từ ngày 1/7/2024, về mục đích, ý nghĩa, những lợi ích mang lại từ việc cấp, đổi Căn cước và thu thập sinh trắc học;

những điểm mới của Luật Đất đai năm 2024; những điểm mới của Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi). Tuyên truyền Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029 và Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh lần thứ IV - năm 2024.

3. Tập trung triển khai Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; khẳng định quyết tâm đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững

mạnh; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII “về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””, gắn với việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc và con người Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển”.

4. Tuyên truyền Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tuyên truyền làm tốt công tác xây dựng văn kiện, công tác quy hoạch và công tác cán bộ theo ý kiến chỉ đạo sâu sắc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại các phiên họp Tiểu ban Văn kiện

và Tiểu ban Nhân sự Đại hội XIV của Đảng.

5. Tiếp tục triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về các tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng theo các hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm: Hướng dẫn số 04-HD/TU, ngày 12/5/2022 về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” và tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”; Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 29/3/2024 về triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm “Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam””; Hướng dẫn số 07-HD/TU, ngày 01/4/2024 về triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung bài viết “Tự hào và tin tưởng dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước

Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng”.

6. Tuyên truyền những kết quả nổi bật của đất nước, của tỉnh trong 6 tháng đầu năm và tháng 7/2024. Phản ánh khách quan, toàn diện, thực chất kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt được qua hơn nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; tập trung làm rõ những thành tích, kết quả nổi bật, đột phá đạt được trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tác động trực tiếp đến tình hình trong nước nhưng dưới chủ trương, đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng tình hình chính trị - xã hội của đất nước tiếp tục được giữ vững ổn định, kinh tế tiếp tục là điểm sáng, tăng trưởng thuộc nhóm cao trong khu vực và thế giới.

7. Tăng cường tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đối ngoại; tuyên truyền biển, đảo; chống khai

thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên biển; công tác kêu gọi, thu hút đầu tư, phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện các chính sách an sinh xã hội; cải cách hành chính; công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội...

8. Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước như: 70 năm Ngày ký Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam (21/7/1954 - 21/7/2024), 77 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2024), 95 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2024)...

9. Tích cực theo dõi, nắm thông tin trên mạng xã hội; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tuyên truyền nâng cao cảnh giác với các thủ đoạn lừa đảo trên Internet và mạng xã hội...□

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN CƠ SỞ

Ngày 10/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động thông tin cơ sở; trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động thông tin cơ sở; quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin cơ sở. Nghị định áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin cơ sở.

Nguyên tắc hoạt động thông tin cơ sở: Thông tin kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch, phù hợp với trình độ, nhu cầu của người dân ở từng vùng, miền, đặc biệt là người dân ở vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương; bảo đảm thực hiện nhiệm vụ truyền thông chính sách của Đảng, Nhà nước, cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân; người dân được bảo đảm và bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin; tôn trọng ý kiến đóng góp của người dân; tiếp nhận thông tin phản ánh và thông tin nội dung trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với thông tin phản ánh của người dân; tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ bí mật

nhà nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Chính sách của Nhà nước về phát triển thông tin cơ sở: Nhà nước bảo đảm nguồn lực cần thiết cho hoạt động thông tin cơ sở; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền, kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ thuật, công nghệ, kỹ năng chuyển đổi số trong hoạt động thông tin cơ sở cho người tham gia hoạt động thông tin cơ sở.

Thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở gồm: Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương, những sự kiện quan trọng liên quan đến người dân ở địa phương; Những thông tin liên quan đến người dân ở địa phương; những thông tin khác theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Nội dung hoạt động của đài truyền thanh cấp xã: Cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số tại địa phương; thông tin nội dung trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với thông tin phản ánh của người dân phù hợp với tính chất, yêu cầu của nội dung thông tin phát trên đài truyền thanh.

Cách thức và nguyên tắc hoạt động của đài truyền thanh cấp xã: Sản xuất và phát các chương trình phát thanh do đài truyền thanh tự sản xuất; phát các thông báo của cấp ủy, chính quyền địa phương; phát các chương trình phát thanh của cấp huyện sản xuất theo khung giờ, lịch phát sóng định kỳ hoặc trong trường hợp khẩn cấp do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định; phát các chương trình phát thanh tiếp nhận từ hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp

tỉnh, các chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của cấp tỉnh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; căn cứ điều kiện thực tế, đài truyền thanh cấp xã tiếp sóng, phát lại chương trình thời sự và các chương trình phát thanh khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, đài phát thanh và truyền hình cấp tỉnh để phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của người dân; hoạt động phát thanh thực hiện theo quy định của pháp luật về truyền dẫn, phát

sóng phát thanh, quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin.

Hoạt động thông tin cơ sở theo 8 loại hình, gồm: đài truyền thanh cấp xã; bảng tin công cộng; bản tin thông tin cơ sở; tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở; tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở; tuyên truyền trên cổng hoặc trang thông tin điện tử; tuyên truyền qua mạng xã hội và ứng dụng nhắn tin trên internet; tuyên truyền qua tin nhắn viễn thông.

QUY HOẠCH BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC NGUỒN LỢI THỦY SẢN

Ngày 9/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 389/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đối với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, Quy hoạch đặt mục tiêu: 27

khu bảo tồn biển được thành lập và hoạt động hiệu quả với tổng diện tích vùng biển được khoanh vùng bảo tồn khoảng 463.587ha, chiếm khoảng 0,463% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia (các vùng biển thuộc quyền tài phán quốc gia). 149 khu vực ở vùng biển (59 khu bảo

vệ nguồn lợi thủy sản, 63 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, 27 khu vực cư trú nhân tạo cho các loài thủy sản) và 119 khu vực nội địa (66 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, 53 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn) được khoanh vùng bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống của các loài thủy sản.

Đối với khai thác thủy sản, phần đầu tổng số tàu cá tối đa khoảng 83.600 chiếc. Cơ cấu nghề khai thác thủy sản như sau: Nghề lưới kéo chiếm 10,0%; nghề lưới vây chiếm 6,1%; nghề lưới rê chiếm 40,3%; nghề câu chiếm 18,9%; nghề lưới chụp chiếm 3,0%; nghề lồng bẫy chiếm 2,9%. Đến năm 2050, Việt Nam trở thành quốc gia có nghề cá phát triển bền vững, hiện đại, tương đương với các nước có nghề cá phát triển trong khu vực và trên thế giới; đa dạng sinh học biển và các thủy vực

nội địa được bảo tồn và phát triển; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao; góp phần bảo đảm an sinh xã hội; bảo vệ chủ quyền, an ninh, trật tự và lợi ích quốc gia trên sông, trên biển của Việt Nam.

Định hướng bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản: Phục hồi nguồn lợi thủy sản đặc biệt các loài thủy sản có giá trị kinh tế, loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản đặc hữu; tăng cường công tác quản lý, đánh giá, bảo tồn, bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản trên các loại hình thủy vực ở vùng nội địa và vùng biển. Tăng quy mô, diện tích các khu vực biển được bảo tồn và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thành lập mới và tổ chức quản lý hiệu quả các khu bảo tồn biển; gắn bảo tồn với phát triển du lịch sinh thái biển, góp phần bảo vệ, sử dụng bền vững hệ sinh thái biển và các nguồn tài nguyên biển; bảo vệ không gian di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng

cảnh được xếp hạng, phát triển kinh tế du lịch biển.

Xác định các khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn là khu vực thủy sản tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống; hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, loài thủy sản có giá trị kinh tế, khoa học, loài thủy sản bản địa, loài thủy sản đặc hữu trên các vùng biển. Chuyển đổi cơ cấu nghề khai thác thủy sản ở các thủy vực vùng nội địa, vùng biển.

Định hướng quy hoạch khai thác thủy sản: Giảm dần sản lượng thủy sản khai thác, điều chỉnh tỷ trọng sản lượng khai thác giữa các vùng biển, phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản; khai thác có chọn

lọc các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao. Điều chỉnh số lượng tàu cá khai thác thủy sản, chuyển đổi cơ cấu nghề khai thác thủy sản ở các thủy vực vùng nội địa, vùng biển phù hợp với khả năng cho phép khai thác của nguồn lợi thủy sản, đặc biệt giảm tỷ trọng nghề lưới kéo trên biển; gắn phát triển sinh kế của cộng đồng ngư dân với phát triển nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái, nghề cá giải trí. củng cố, đổi mới các tổ, đội, hợp tác xã, nghiệp đoàn nghề cá; tổ chức sản xuất thủy sản khai thác theo chuỗi giá trị, chú trọng tăng về giá trị sản xuất. Đến năm 2030, khoảng 80% tàu cá khai thác thủy sản ở vùng lộng và vùng khơi tham gia chuỗi liên kết sản xuất trên biển...

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

Ngày 11/5/2024, Chính phủ thông qua Nghị quyết số 69/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính

phủ thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt

động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Chương trình hành động để ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị; đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, đoàn kết nông dân, nâng cao hiệu quả phong trào nông dân; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ hội đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghề cho nông dân, lao động nông thôn và hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; động viên nông dân tích cực tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; phát huy vai trò của hội nông dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

trong sạch, vững mạnh; chủ động hội nhập, mở rộng hợp tác quốc tế, đẩy mạnh đối ngoại nhân dân.

Đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; tổ chức tốt hoạt động cung ứng trang thiết bị, vật tư nông nghiệp; hướng dẫn, hỗ trợ nông dân đầu tư cơ sở sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi hiện đại, ứng dụng công nghệ cao gắn với quy trình sản xuất an toàn, tiên tiến; phát triển sản xuất gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Nghiên cứu xây dựng cơ chế để hội nông dân tham gia cung cấp một số dịch vụ công hỗ trợ cho hội viên, nông dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân; nghiên cứu, tổng kết, đánh giá hiệu quả mô hình hội nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh để đề xuất triển khai các giải pháp phù hợp theo quy định. Chính quyền các cấp có giải pháp hỗ trợ phù hợp từ ngân sách

nhà nước, đồng thời vận động các nguồn lực xã hội cho quỹ hỗ trợ nông dân để xây dựng các mô hình điểm trong phát triển nông nghiệp ở nông thôn.

Tạo điều kiện để nông dân và Hội nông dân các cấp tham gia các hoạt động tư vấn, hỗ trợ kết nối thị trường, quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, bảo hộ thương hiệu, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh lương thực, an toàn thực phẩm. Phối hợp hướng dẫn tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho hội viên, nông dân đảm bảo theo quy định của pháp luật. Động viên nông dân tích cực tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Tạo điều kiện cho nông dân tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng xã, huyện đạt tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chỉ số phát triển con người, nhất là ở các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đẩy mạnh việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong nông dân, nhất là các phong trào: “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh”; kịp thời biểu dương, khen thưởng cho tổ chức, cá nhân nông dân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước. Phát huy vai trò của cộng đồng, gia đình,

tin thần học hỏi của nông dân trong xây dựng văn hóa sản xuất, tiêu dùng, sinh hoạt, ứng xử; thực hiện nếp sống văn minh, quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư; giữ gìn và phát huy tốt bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Phối hợp, tạo điều kiện cho nông dân và các cấp hội nông dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, các

chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho nông dân là người dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo bền vững, y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục - đào tạo, văn hoá, thể dục, thể thao, chính sách an sinh xã hội, nhất là bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm nông nghiệp cho nông dân.

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHI TIẾT
THI HÀNH LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC**

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được Quốc hội Khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 27/11/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước (Quyết định số 274/QĐ-TTg, ngày 2/4/2024). Để triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, ngày 16/5/2024,

Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và Nghị định số 54/2024/NĐ-CP quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Nghị định số 53/2024/NĐ-CP quy định rõ các yêu

cầu đối với hoạt động khai thác cát, sỏi trên sông như: Hoạt động khai thác cát, sỏi trên sông bao gồm khai thác cát sỏi lòng sông, bãi sông phải tuân thủ quy định pháp luật về khoáng sản, các pháp luật khác có liên quan, đáp ứng các yêu cầu chung về bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ và các yêu cầu: Ranh giới khu vực khai thác phải cách mép bờ một khoảng cách an toàn tối thiểu phù hợp với chiều rộng tự nhiên của lòng sông, đặc điểm địa hình, địa chất, mức độ ổn định của bờ sông do cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo thẩm quyền quyết định. Độ dốc đáy của tuyến khai thác tương đương độ dốc tự nhiên của đáy đoạn sông khai thác và đảm bảo không làm thay đổi đột ngột độ dốc của toàn tuyến sông; độ sâu khai thác phải phù hợp với đặc điểm địa hình, địa chất của đoạn sông, bảo đảm không được hình thành các hố xoáy hoặc gia tăng nguy cơ gây mất

ổn định bờ sông do cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo thẩm quyền quyết định.

Trường hợp đoạn sông ở khu vực trung du, miền núi bị bồi lắng theo mùa, cần cứ diễn biến của tình hình bồi lắng, cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo thẩm quyền quyết định yêu cầu cụ thể đối với hoạt động khai thác cát, sỏi, bảo đảm phòng ngừa, hạn chế nguy cơ sạt lở bờ, bãi sông. Đối với trường hợp khai thác cát, sỏi trên bãi sông thì cao độ đáy khu vực khai thác không vượt quá cao độ ứng với mực nước trung bình mùa cạn tại khu vực khai thác, trừ trường hợp kết hợp với việc khơi thông dòng chảy, tăng cường khả năng thoát lũ của đoạn sông.

Vị trí, phạm vi, chiều sâu khai thác và chế độ khai thác cát, sỏi phải do cơ quan nhà nước cấp phép khai thác khoáng sản cho phép theo quy định pháp luật về khoáng sản bảo đảm không

gây xói lở để bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

Việc khai thác cát, sỏi tại khu vực lòng hồ tuân thủ quy định của pháp luật về khoáng sản, các pháp luật khác có liên quan, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ, phòng chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ.

Nghị định số 54/2024/NĐ-CP nêu rõ: Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp phải cấp phép khai thác nước mặt, nước dưới đất phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trong các trường hợp sau: Khai thác nước mặt để phát điện có mục đích thương mại. Khai thác nước mặt, nước dưới đất để phục vụ hoạt động sản xuất (bao gồm cả nước làm mát máy, thiết bị, tạo hơi, gia nhiệt), kinh doanh, dịch vụ, cấp cho nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, cấp cho sinh hoạt.

Các trường hợp sau không phải nộp, miễn, giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước: Tổ chức, cá

nhân khai thác tài nguyên nước không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 69 và khoản 3, Điều 86 của Luật Tài nguyên nước. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước được miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 69 của Luật Tài nguyên nước.

Đối với dự án thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 69 của Luật Tài nguyên nước thì chủ dự án phải nộp văn bản bảo lãnh để chứng minh căn cứ miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước. Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước được giảm tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thuộc trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 69 của Luật Tài nguyên nước.

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp

tỉnh phê duyệt, điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước. Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (cơ quan tiếp nhận hồ sơ) gồm: Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bộ phận một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp địa phương chưa thành lập Bộ phận một cửa hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ

tục hành chính thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Việc quản lý, sử dụng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; việc bố trí ngân sách nhà nước hằng năm được xem xét ưu tiên sử dụng để bảo đảm cho hoạt động bảo vệ tài nguyên nước, cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước, giám sát hoạt động khai thác nước và các hoạt động phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra dựa trên tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã thu; xây dựng, quản lý hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước, vận hành liên hồ chứa. Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là một loại chi phí được xác định trong giá thành sản xuất của chủ giấy phép. □

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO CỘNG HÒA BOLIVAR VENEZUELA

Nhận lời mời của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Bùi Thanh Sơn, Bộ trưởng Ngoại giao nước Cộng hòa Bolivar Venezuela Yván Gil Pinto thăm chính thức Việt Nam từ ngày 7 - 8/6/2024. Chuyến thăm diễn ra nhân dịp hai nước kỷ niệm 35 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Venezuela.

Tiếp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Bolivar Venezuela, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Lê Hoài Trung, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn khẳng định, Việt Nam luôn coi trọng quan hệ hữu nghị truyền thống và Đối tác toàn diện với Venezuela. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị hai bên tiếp tục phối

hợp chặt chẽ để thúc đẩy trao đổi đoàn các cấp, nhất là lãnh đạo cấp cao giữa hai nước; triển khai các biện pháp tăng cường quan hệ song phương, xúc tiến thương mại, đầu tư và kết nối giao thương; tạo điều kiện cho các mặt hàng có thể mạnh của hai nước tiếp cận thị trường của nhau và khai thác các cơ hội hợp tác, đầu tư cùng có lợi.

Hai bên nhất trí tiếp tục mở rộng, tăng cường trao đổi đoàn các cấp; hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế - xã hội và các vấn đề cùng quan tâm; đồng thời tích cực ủng hộ, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhau trên các diễn đàn quốc tế và trong khuôn khổ phong trào không liên kết.

Hai Bộ trưởng Ngoại giao đã thông báo cho nhau về tình hình mỗi nước; trao đổi các

phương hướng, biện pháp tăng cường quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Venezuela. Về các vấn đề quốc tế và khu vực cùng quan tâm, hai Bộ trưởng nhất trí các tranh chấp cần được giải quyết bằng các

biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, tôn trọng lợi ích chính đáng của các bên liên quan, đóng góp vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

HỘI NGHỊ QUAN CHÚC CẤP CAO HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)

Từ ngày 6 - 8/6/2024, tại Vientiane (Lào) diễn ra Hội nghị Quan chức cấp cao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (SOM ASEAN) và chuỗi các hội nghị liên quan, với sự tham dự của Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam - Trưởng SOM ASEAN Việt Nam Đỗ Hùng Việt.

Tại Hội nghị SOM ASEAN, các nước đánh giá tích cực về những tiến triển trong xây dựng Cộng đồng ASEAN và trong triển khai Kế hoạch tổng thể trụ cột chính trị - an ninh ASEAN 2025; tiếp tục cụ thể hóa ưu tiên của ASEAN năm 2024 trên 9 lĩnh vực, trong đó có tăng cường kết nối và tự cường thông qua đẩy mạnh hội nhập, kết nối kinh tế, phát triển bao trùm,

bền vững, chuyển đổi số...

Các nước cũng nhất trí sớm đánh giá cuối kỳ Kế hoạch tổng thể trụ cột chính trị - an ninh 2025, làm cơ sở để các nước tiếp tục xây dựng Chiến lược triển khai Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN 2045, văn kiện định hướng hợp tác chính trị - an ninh ASEAN trong 20 năm tới.

Về quan hệ đối ngoại của ASEAN, các nước chia sẻ quan ngại về những biến động nhanh chóng, phức tạp trong môi trường an ninh thế giới và khu vực; nhấn mạnh ASEAN cần duy trì đoàn kết, thống nhất, phát huy tự chủ chiến lược và vai trò trung tâm trong các nỗ lực thúc đẩy xử lý các vấn đề tác động trực tiếp tới hòa bình, an ninh và ổn

định khu vực như Biển Đông, Myanmar.

Các hội nghị đã kiểm điểm tình hình hợp tác và thống nhất định hướng phát triển các khuôn khổ liên quan trong thời gian tới, đồng thời rà soát chuẩn bị cho các Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN+3/EAS/ARF và các Hội nghị Cấp cao ASEAN+3 và EAS tại Lào lần lượt vào tháng 7/2024 và tháng 10/2024. Các đối tác cam kết ủng hộ vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực, cùng ASEAN ứng phó hiệu quả với các thách thức chung và định hình cấu trúc khu vực mở, bao trùm, minh bạch và đề cao luật pháp quốc tế. Các nước đánh giá cao vai trò và đóng góp quan trọng của tiến trình ASEAN+3, với ASEAN đóng vai trò chủ đạo, đối với tiến trình liên kết và hợp tác khu vực tại Đông Á; nhất trí tiếp tục phối hợp triển khai hiệu quả Kế hoạch Công tác Hợp tác ASEAN+3, làm sâu sắc hơn các lĩnh vực hợp tác hiện có, nhất là thương mại, đầu tư, tài chính, giao lưu nhân dân, đồng thời mở rộng hợp tác

trên các lĩnh vực mới như: đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xe điện, năng lượng sạch và tăng trưởng xanh.

Trong chuỗi các Hội nghị Quan chức cấp cao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, Thứ trưởng Ngoại giao Đỗ Hùng Việt, Trưởng SOM ASEAN Việt Nam, đã tham dự cuộc họp Ban điều hành Ủy ban Hiệp ước Khu vực Đông Nam Á không vũ khí hạt nhân (SEANWFZ ExCom); cuộc họp lần thứ 17 Nhóm công tác Hội đồng Điều phối ASEAN về Timor Leste (ACCWG-TL); Hội nghị SOM ASEAN+3, Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF).

Phát biểu tại các cuộc họp, Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt đề nghị các nước ưu tiên củng cố và phát huy vai trò của các khuôn khổ ASEAN+3, EAS và ARF với ASEAN đóng vai trò trung tâm, đóng góp tích cực cho việc bảo đảm môi trường hòa bình, an ninh và ổn định, thuận lợi cho nỗ lực thúc đẩy hợp tác thiết thực, tận dụng hiệu quả các động lực tăng trưởng mới, hỗ trợ thu hẹp khoảng cách phát triển, phát

triển tiểu vùng, bao gồm tiểu vùng Mekong, hướng tới tăng trưởng bao trùm và phát triển bền vững... Trong vai trò đồng chủ trì Cuộc họp Nhóm giữa kỳ ARF về Cứu trợ thiên tai (ISM-DR) giai đoạn 7/2023 - 7/2026, Thứ trưởng đã chia sẻ kế hoạch các hoạt động sẽ được triển khai thời gian tới; đồng thời thông báo một số hoạt động Việt Nam sẽ đồng chủ trì trong năm giữa kỳ 2024 - 2025.

Chia sẻ quan ngại của các nước về tác động của các điểm nóng tới hòa bình, an ninh và ổn định khu vực, Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt khẳng định các nước cần đề cao tham vấn, đối thoại, hợp tác, xây dựng lòng tin, đặc biệt các nước lớn, cần phát huy vai trò tích cực, trách nhiệm, đóng góp cho các nỗ lực giảm căng thẳng, tìm giải pháp cho các vấn đề.

Về vấn đề Biển Đông, Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt nhấn mạnh, Việt Nam mong muốn cùng các nước xây dựng Biển Đông thành vùng biển hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển. Thứ trưởng Đỗ Hùng Việt đề nghị các đối tác tôn trọng và ủng hộ lập trường nguyên tắc của ASEAN về Biển Đông, đặc biệt là các nguyên tắc kiềm chế, giải quyết hòa bình các tranh chấp, thượng tôn luật pháp quốc tế và Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982; ủng hộ các nỗ lực thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC), tạo môi trường thuận lợi cho tiến trình đàm phán xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu quả, thực chất, phù hợp luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982.

VIỆT NAM ĐƯỢC BẦU LÀM PHÓ CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI ĐỒNG CÔNG ƯỚC 2003

Ngày 11/6/2024, tại phiên khai mạc của Kỳ họp lần thứ 10 Đại hội đồng Công ước

2003 về bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể (Công ước 2003) tổ chức tại Trụ sở Tổ

chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), Việt Nam đã được các nước thành viên tín nhiệm cao bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Công ước 2003.

Đại hội đồng Công ước 2003 là cơ quan quyền lực cao nhất của UNESCO trong lĩnh vực bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể, gồm đại diện của 183 nước thành viên. Việt Nam chính thức tham gia Công ước 2003 vào ngày 5/9/2005, trở thành một trong 30 quốc gia đầu tiên trên thế giới gia nhập Công ước quan trọng này. Là một thành viên tích cực và có trách nhiệm, Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng, hiệu quả, thiết thực. Các quốc gia thành viên Công ước 2003 đánh giá cao những kinh nghiệm của Việt Nam trong bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể ở phương diện lý luận, luật pháp và thực tiễn.

Đại hội đồng Công ước là cơ chế then chốt thứ 6 của UNESCO mà Việt Nam tham gia. Điều này cho thấy vị thế và uy tín quốc tế ngày càng

cao của Việt Nam, sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng quốc tế đối với vai trò và năng lực điều hành của Việt Nam tại các thể chế đa phương toàn cầu, đặc biệt là sự ghi nhận đối với những đóng góp của Việt Nam trong gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản phi vật thể trong nước và trên thế giới. Sự kiện này khẳng định sự đúng đắn trong triển khai chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta về đa phương hóa, đa dạng hóa và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, chủ trương đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, cũng như Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030.

Đối với Việt Nam, việc đảm nhiệm vị trí Phó Chủ tịch Đại hội đồng Công ước 2003 là cơ hội để tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng, thông qua các quyết định quan trọng của UNESCO về văn hóa; đóng góp hiệu quả và sâu sắc hơn vào cơ chế toàn cầu này. Đồng thời, tranh thủ các điều kiện, nguồn lực để phục vụ phát triển đất nước, bảo tồn

và phát huy giá trị di sản, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trong hợp tác văn hóa ở toàn cầu.

Phát biểu tại phiên khai mạc, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam Hà Kim Ngọc nhấn mạnh, Việt Nam luôn quan tâm bảo vệ các di sản văn hóa phi vật thể, không ngừng xây dựng và hoàn thiện chính sách,

luật pháp quốc gia. UNESCO và các nước thành viên cần tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế, triển khai hiệu quả Công ước, ưu tiên chia sẻ kinh nghiệm, tăng cường năng lực cho các nước đang phát triển, các quốc gia châu Phi, nhóm đảo nhỏ đang phát triển, thúc đẩy tham gia và đóng góp của cộng đồng, phụ nữ và thanh niên.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

Kiểm soát lạm phát trong thời gian tới

Các nhà hoạch định chính sách của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cảnh báo giai đoạn cuối cùng trên con đường đưa lạm phát xuống ngưỡng 2% có thể đặc biệt khó khăn. ECB đã cắt giảm lãi suất từ mức cao kỷ lục xuống 3,75%, tuy nhiên, ngân hàng Trung ương châu Âu không thực hiện bất kỳ cam kết nào nhằm nới lỏng chính sách hơn nữa sau khi số liệu lạm phát và tăng trưởng

tiền lương trong những tuần gần đây vượt dự kiến. Ông Robert Holzmann, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Áo và là thành viên Hội đồng ECB nói rằng, lạm phát khó kiểm soát hơn dự báo của ECB. Các nhà kinh tế cho rằng, lãi suất bằng hoặc trên 3% đều hạn chế tăng trưởng kinh tế, vì vậy chính sách của ECB sẽ tiếp tục kìm hãm nền kinh tế Eurozone trong năm tới.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Các bộ trưởng khoa học, công nghệ và đổi mới thuộc

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã nhấn mạnh sự cần thiết phải có biện pháp và phối hợp hành động để khai thác các lợi ích của trí tuệ nhân tạo (AI). Tuyên bố chung sau Hội nghị Bộ trưởng khoa học, công nghệ và đổi mới ASEAN lần thứ 20 tổ chức tại tỉnh Siem Reap (Campuchia) nêu rõ: Hội nghị công nhận tiềm năng ứng dụng của AI là động lực chính đối với sự tiến bộ và đổi mới lĩnh vực công nghệ, đồng thời xác định nhu cầu phối hợp hành động và hợp tác để khai thác lợi ích của AI, chủ động giải quyết các tác động xã hội, kinh tế và đạo đức liên quan. Hội nghị lưu ý, AI có khả năng tác động đáng kể đến nền kinh tế ASEAN, giúp tăng Tổng sản phẩm nội địa (GDP) từ 10 - 18%, tương đương trị giá khoảng 1 tỷ USD vào năm 2030. Nhân dịp này, một nhóm công tác đã được thành lập trong khuôn khổ Hội nghị các quan chức cấp cao về kỹ thuật số ASEAN về quản trị AI, nhằm giải

quyết các vấn đề liên quan đến quản trị AI, gồm quản lý AI tạo sinh và thúc đẩy việc sử dụng AI một cách an toàn, có trách nhiệm, đạo đức.

Trung tâm Việt Nam học thứ hai tại Thái Lan

Trung tâm được mở tại Đại học Hoàng gia Udon Thani, phản ánh mối quan tâm ngày càng tăng của người Thái Lan đối với đất nước Việt Nam và ngôn ngữ tiếng Việt, đồng thời cho thấy nỗ lực của các cơ quan đại diện Việt Nam nhằm quảng bá tiếng Việt tại các cơ sở giáo dục ở Thái Lan. Tổng Lãnh sự Việt Nam tại Thái Lan Chu Đức Dũng tin tưởng việc thành lập Trung tâm Việt Nam học tại Đại học Hoàng gia Udon Thani sẽ góp phần tạo nguồn nhân lực cho các công việc liên quan đến Việt Nam, đáp ứng tốt nhu cầu tuyển dụng trong các cơ quan chính quyền, các tổ chức doanh nghiệp hợp tác giữa Thái Lan và Việt Nam trong công tác giảng dạy, làm ăn buôn bán, phiên dịch, hướng dẫn viên du lịch...□

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 48/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số

Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về Hồ sơ cấp chứng thư số của thuê bao như sau: Đơn đề nghị cấp chứng thư số dạng bản giấy hoặc điện tử theo mẫu của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng. Hồ sơ, tài liệu kèm theo bao gồm: Đối với cá nhân, thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc hộ chiếu hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2. Đối với tổ chức, quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư và thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn

cước hoặc giấy chứng nhận căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức; hoặc sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức.

Cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc cung cấp dữ liệu điện tử để tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng sử dụng, khai thác theo quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức cung cấp hoặc sử dụng thông tin trong thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận

căn cước hoặc thông tin trong tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của cá nhân hoặc thông tin trong tài khoản định danh của tổ chức thì tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (đã có văn bản chấp thuận cho phép thực hiện kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử theo quy định pháp luật về định danh và xác thực điện tử hoặc có đầy đủ phương tiện đọc dữ liệu trong chip điện tử, dữ liệu trong tài khoản định danh điện tử mức độ 2) khai thác dữ liệu trong chip điện tử, dữ liệu của tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của cá nhân, tài khoản định danh điện tử của tổ chức, không yêu cầu cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức nộp các hồ sơ, tài liệu theo quy định tại khoản 3 nêu trên. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có trách nhiệm cung cấp các tiện ích hoặc ứng dụng để thực hiện phương thức tiếp nhận điện tử.

Nghị định sửa đổi, bổ sung điểm về điều kiện cấp

giấy phép sử dụng như sau: Đối với thuê bao sử dụng chứng thư số nước ngoài tại Việt Nam phải có một trong các giấy tờ sau hoặc tài khoản định danh điện tử để xác thực thông tin trên chứng thư số: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập, quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với tổ chức; chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu đối với cá nhân; Tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối với cá nhân; tài khoản định danh điện tử của tổ chức đối với tổ chức; Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với thuê bao là tổ chức, cá nhân nước ngoài; Trường hợp được ủy quyền sử dụng chứng thư số phải có ủy quyền cho phép hợp pháp sử dụng chứng thư số và thông tin thuê bao được cấp chứng thư số phải phù hợp với thông tin trong văn bản ủy quyền cho phép.

Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy

Nghị định sửa đổi, bổ sung điều khoản quy định về cấp phép, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ. Theo quy định mới, giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ có hiệu lực trên toàn quốc và có giá trị không quá 24 tháng đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ theo kế hoạch hoặc hợp đồng vận chuyển và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện vận chuyển.

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng dự án, công trình, thiết kế phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy khi chế tạo mới hoặc hoàn cải thuộc mọi nguồn vốn

đầu tư phải tuân theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy. Hồ sơ thiết kế xây dựng dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới phải do đơn vị có đủ điều kiện theo quy định thực hiện và phải được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

Đối tượng thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy: Dự án, công trình quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP khi xây dựng mới hoặc khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng dẫn đến một trong các trường hợp sau: làm tăng quy mô về số tầng hoặc diện tích khoang cháy; thay đổi chủng loại, vị trí thang bộ thoát nạn; giảm số lượng lối thoát nạn của tầng, khoang cháy, công trình; lắp mới hoặc thay thế hệ thống

báo cháy; lắp mới hoặc thay thế hệ thống chữa cháy; thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình.

Phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại mục 19 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP khi chế tạo mới hoặc hoán cải ảnh hưởng đến một trong các yêu cầu an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm c khoản 5 Điều 13.

Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình quy định. Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình, phương tiện giao thông cơ giới, những trường hợp do Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ủy quyền.

Nghị định sửa đổi quy định về tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt

động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, cá nhân không bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy. Theo quy định mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình. Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, Trưởng Công an cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền của mình quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với từng bộ phận, toàn bộ cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình, hoạt động của cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình, trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được cơ sở quốc phòng chế tạo hoặc hoán cải chuyên dùng cho hoạt động quân sự.□

**Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng
nhiệm kỳ 2019-2024:**

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc

HỒNG PHÚC

Nhiệm kỳ 2019-2024, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh Sóc Trăng phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp, các tổ chức thành viên triển khai đồng bộ giải pháp tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh. Qua đó, tạo sự đồng thuận xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần quan trọng vào sự phát triển tỉnh nhà.

Phát huy vai trò nòng cốt chính trị, hệ thống MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh đã tích cực đổi mới công tác thông tin tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân thông qua việc tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”. Trong đó, trọng tâm là đổi

mới nội dung, phương thức, củng cố phương tiện, lực lượng truyền thông từ tỉnh đến cơ sở; qua đó góp phần cổ vũ tinh thần thi đua trong các tầng lớp nhân dân, huy động hiệu quả các nguồn lực trong xã hội, khơi dậy truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái trong toàn xã hội.

Những năm qua, các phong trào thi đua yêu nước,

các chương trình mục tiêu quốc gia, các cuộc vận động do MTTQ, các tổ chức thành viên phát động đã đi vào chiều sâu, có sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần phát huy tính năng động, sáng tạo của nhân dân. Trong đó, nổi bật là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã được hệ thống MTTQ các cấp trong tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp, các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng, cùng chung tay thực hiện tốt các đạt mục tiêu. Qua đó, góp phần thiết thực giúp cho các vùng quê ngày càng đổi mới, phát triển, đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn ngày càng nâng cao. Toàn tỉnh đã có 70/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, có 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, thị xã Ngã Năm và Vĩnh Châu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, huyện Mỹ Xuyên đạt chuẩn

huyện nông thôn mới.

Công tác vận động giúp đỡ người nghèo và các hoạt động an sinh xã hội, các hoạt động cứu trợ, nhân đạo, từ thiện tiếp tục nhận được sự ủng hộ, tham gia của xã hội và đạt nhiều kết quả nổi bật. Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh tham mưu cấp ủy cùng cấp tổ chức đợt cao điểm vận động Quỹ Vì người nghèo (18/10 - 18/11) để tạo nguồn kinh phí xây dựng nhà Đại đoàn kết, cũng như hỗ trợ khám, chữa bệnh, tặng học bổng, trợ giúp sản xuất, thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Trong 5 năm qua, MTTQ Việt Nam các cấp đã vận động Quỹ Vì người nghèo được 385,9 tỷ đồng; hỗ trợ triển khai xây dựng mới, sửa chữa 8.085 căn nhà ở cho hộ nghèo khó khăn, bức xúc về nhà ở. Riêng trong 3 năm (2021-2023), toàn tỉnh đã vận động, hỗ trợ xây dựng được 5.346 căn nhà cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, bức xúc về nhà ở; trong đó, giai đoạn 2021-2022 đã xây dựng mới 3.496 căn, trị giá mỗi căn 50 triệu đồng,

tổng số tiền thực hiện trên 174 tỷ đồng, vượt 108% chỉ tiêu kế hoạch đề ra; năm 2023 xây dựng được 1.850 căn nhà, trong đó có 1.200 căn nhà từ nguồn hỗ trợ của Bộ Công an, trị giá mỗi căn nhà 63 triệu đồng (Bộ Công an hỗ trợ mỗi căn nhà 50 triệu đồng, tỉnh vận động đối ứng mỗi căn 13 triệu đồng), góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tạo sự phấn khởi trong nhân dân. Bên cạnh đó, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh vận động được 556.239 suất quà cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết nguyên đán, với tổng trị giá trên 237 tỷ đồng. Ngoài ra, hệ thống MTTQ các cấp, các tổ chức thành viên và các tổ chức tôn giáo trong tỉnh đã vận động thực hiện các hoạt động xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn; hỗ trợ khám chữa bệnh, cấp phát thuốc, tặng học bổng, gạo, nấu cơm,... và các các chương trình an sinh xã hội khác mang nhiều ý nghĩa thiết thực với tổng trị giá trên 1.450 tỷ đồng.

Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” cũng để lại một kết quả có ý nghĩa trong nhiệm kỳ

qua. Ủy ban MTTQ các cấp đã phối hợp tổ chức tuyên truyền được 50.602 cuộc, tổ chức 2.938 đợt đưa hàng Việt về nông thôn; qua đó, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, thương hiệu và bán hàng và tạo niềm tin cho người tiêu dùng đối với sản phẩm hàng hóa Việt Nam.

Các hoạt động “Đền ơn, đáp nghĩa”, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; các phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”; công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được triển khai thực hiện thường xuyên với nhiều việc làm thiết thực. Cùng với sự hỗ trợ của chính quyền đã vận động, hỗ trợ xây dựng 7.404 căn nhà tình nghĩa và tặng 217.000 phần quà với tổng trị giá trên 61,9 tỷ đồng. Ngoài ra, Ủy ban MTTQ các cấp còn tích cực phối hợp với các ngành, các cấp và các tổ chức thành viên trong thực hiện các phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh

biên giới quốc gia”, “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường”, “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông”, “Phòng, chống tội phạm, ma túy”... đã đem lại hiệu quả tích cực. Trong 5 năm qua, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã xây dựng được 32 mô hình điểm khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường; thành lập và duy trì 589 mô hình hiệu quả, như mô hình Tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp”, Bếp ăn từ thiện, Người có uy tín tham gia tuyên truyền phòng, chống tội phạm, Camera an ninh, Tuyến đường văn minh đô thị...

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp cùng với các tổ chức thành viên đã tham gia tích cực công tác phòng, chống đại dịch COVID-19. Trong thời gian diễn ra dịch bệnh, đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, vận động, quyên góp, ủng hộ, hỗ trợ kinh phí, vật tư, trang thiết bị y tế, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, ngày công phục vụ cho công tác phòng, chống dịch, bảo đảm an sinh cho người nghèo, người yếu thế, người già neo đơn, người lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của dịch COVID-19, với

tổng số tiền trên 134 tỷ đồng. Các hoạt động của MTTQ đã góp phần cùng các cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch.

Việc không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập trung hướng mạnh về cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới chính là yếu tố quan trọng giúp hệ thống MTTQ Việt Nam các cấp trong tỉnh đạt được những thành tựu nổi bật trong 5 năm qua. Đến cuối nhiệm kỳ, có 8/8 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội MTTQ Việt Nam tỉnh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2019-2024 được thực hiện đạt và vượt. Hoạt động của MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên ngày càng hướng đến lợi ích thiết thực của cộng đồng và lợi ích của từng người dân; đồng thời, thể hiện tính đại diện cho nhân dân trong thực hiện dân chủ, trong xây dựng Đảng và Nhà nước, phát huy vai trò cầu nối củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước; tăng cường đồng thuận xã hội, góp phần xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh tỉnh. □

Sóc Trăng sẵn sàng cho Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số

HOÀI ANH

Sóc Trăng là tỉnh có nhiều dân tộc cùng sinh sống. Vì vậy, công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc và tinh thần đại đoàn kết dân tộc luôn có vị trí đặc biệt, được các cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện hiệu quả. Trong đó, đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp là một trong những minh chứng cụ thể. Với tinh thần luôn hướng đến sự bình đẳng, đoàn kết, đổi mới, phát triển bền vững, đến nay tỉnh đã hoàn thành nhiều phần việc quan trọng, sẵn sàng để Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Sóc Trăng lần thứ IV - năm 2024 được diễn ra thành công tốt đẹp.

Sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo

Sóc Trăng hiện có dân số gần 1,2 triệu người; trong đó, dân tộc Kinh chiếm 64,59%, dân tộc Khmer chiếm 30,18%, dân tộc Hoa chiếm 5,20%, còn lại làm một số dân tộc khác. Với đặc trưng đó, những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

chính trị - xã hội trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

Năm 2024, tỉnh Sóc Trăng tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ IV. Đây là sự kiện chính trị - xã hội quan

trọng của tỉnh nhằm đánh giá kết quả thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2024, từ đó phát huy những kết quả đạt được và kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại; đồng thời, đánh giá đúng tầm quan trọng của công tác dân tộc và sự đóng góp của các dân tộc thiểu số cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Xác định được ý nghĩa của Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ IV năm 2024, thực hiện tinh thần Công văn số 1302/UBND-DTTS, ngày 27/7/2023 của Ủy ban Dân tộc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 26-CT/TU, ngày 23/2/2024 về lãnh đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ IV - năm 2024; Công văn số 1866-CV/TU ngày 9/6/2024 về việc tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ IV năm 2024; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND, ngày 15/1/2024 về việc thành lập Ban Chỉ đạo đại hội các dân tộc thiểu số tỉnh... Đó là những văn bản

chỉ đạo quan trọng, giúp cho việc tổ chức đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp trong tỉnh được tiến hành thuận lợi. Trong đó, Ban Dân tộc tỉnh được giao làm cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Đại hội, có trách nhiệm tham mưu Trưởng Ban Chỉ đạo Đại hội thành lập Ban Tổ chức. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh đã ban hành nhiều văn bản đảm bảo cho việc tổ chức đại hội cấp huyện và cấp tỉnh được tiến hành chu đáo.

Theo đó, toàn tỉnh có 11 đơn vị huyện, thị xã, thành phố đủ điều kiện tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện lần thứ IV - năm 2024, chọn đơn vị huyện Thạnh Trị tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm cho 10 đơn vị huyện còn lại. Ban Tổ chức Đại hội cũng thành lập 3 tiểu ban tham mưu gồm: Tiểu ban Nội dung; Tiểu ban Tuyên truyền, Văn hóa, Nghệ thuật và Thi đua - Khen thưởng; Tiểu ban Hậu cần, Lễ tân, An ninh và Y tế phục vụ tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh.

Cấp huyện thành công tốt đẹp

Ngày 6/5/2024, huyện Thạnh Trị tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ IV - năm 2024. Theo đánh giá của Ban Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh, công tác tham mưu triển khai thực hiện đại hội của huyện Thạnh Trị đúng theo kế hoạch và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức tỉnh; chuẩn bị chu đáo công tác hậu cần, khánh tiết, đảm bảo an ninh trật tự trước, trong và sau đại hội; phân công công việc cụ thể cho từng thành viên; nghị thức, nội dung chương trình của đại hội diễn ra đúng theo yêu cầu; cơ cấu, số lượng đại biểu theo thành phần dân tộc, độ tuổi đảm bảo đúng theo yêu cầu... Tuy nhiên, trong công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan chưa nhịp nhàng; việc ban hành các văn bản còn chưa kịp thời; công tác tuyên truyền chưa đi vào chiều sâu...

Từ những kinh nghiệm đúc rút qua Đại hội điểm tại huyện Thạnh Trị, 10 huyện, thị xã, thành phố còn lại trong tỉnh đã tiến hành thành công

đại hội của đơn vị mình trước ngày 30/6/2024 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 26-CT/TU. Tổng số đại biểu tham dự đại hội là 1.364; trong đó, dân tộc Khmer 1.145 đại biểu (chiếm 84,94%), dân tộc Hoa 209 đại biểu (chiếm 15,32%) và 0,73% đại biểu thuộc các dân tộc khác. Đại biểu đảm bảo đúng cơ cấu về tuổi đời, giới tính và thành phần. Đại hội cấp huyện đã bầu chọn 191 đại biểu tiêu biểu dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Sóc Trăng lần thứ IV - năm 2024 theo đúng cơ cấu, số lượng được phân bổ.

Đại hội cấp huyện được tổ chức thành công, tạo được sự đoàn kết, sinh khí sôi nổi, phấn khởi của đồng bào các dân tộc thiểu số trong tỉnh và để lại ấn tượng tốt đẹp đối với nhân dân. Các đại biểu dân tộc thiểu số được tập hợp đầy đủ, đại diện cho các thành phần trong xã hội, khẳng định sự tin tưởng của đồng bào dân tộc thiểu số đối với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc và đại đoàn kết dân tộc.

Theo đánh giá của Ban Tổ chức Đại hội đại biểu các

dân tộc thiểu số tỉnh, qua đại hội cấp huyện đã phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, tập trung trí tuệ, thảo luận và nhất trí với nội dung báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc giai đoạn 2019-2024; nhất trí với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc giai đoạn 2024-2029. Đồng thời, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân đồng bào dân tộc thiểu số đã có những thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, đóng góp vào sự nghiệp phát triển các dân tộc trong giai đoạn 2019-2024; thắt chặt thêm tình đoàn kết giữa các dân tộc trong tỉnh cùng nỗ lực, phấn đấu vì sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong tương lai.

Sẵn sàng cho Đại hội cấp tỉnh

Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Sóc Trăng lần thứ IV - năm 2024 dự kiến được tổ chức trong 2 ngày là 25 và 26/8/2024 với chủ đề “Các dân tộc đoàn kết, đổi mới sáng tạo, phát huy lợi thế, tiềm năng, hội nhập và phát triển

bền vững”. Đại hội có sự tham dự của 370 đại biểu được lựa chọn thật sự tiêu biểu, đại diện cho các dân tộc thiểu số thuộc mọi thành phần, các lĩnh vực, địa phương.

Thông qua Đại hội cấp tỉnh sẽ đánh giá khách quan, toàn diện về tình hình, kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, phát triển cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới... trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Qua đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về chính sách dân tộc và đại đoàn kết toàn dân tộc. Đồng thời, những cá nhân và tập thể được xét khen thưởng trong Đại hội sẽ thực sự là những điển hình tiêu biểu trong thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, có tác dụng động viên, cổ vũ, tạo sự đồng thuận và niềm tin của đồng bào các dân tộc thiểu số với Đảng và Nhà nước; tạo khí thế sôi nổi, phấn khởi thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. □

Đề giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân đi vào cuộc sống

VÕ KIM CHUYỀN

Giám sát là một trong những chức năng, nhiệm vụ quan trọng của Hội đồng nhân dân (HĐND) được Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND quy định. Việc thực hiện chức năng giám sát của HĐND, nhất là hoạt động giám sát chuyên đề có ý nghĩa quan trọng, thể hiện vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước địa phương. Giám sát để đánh giá chính sách đi vào cuộc sống như thế nào, qua đó kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện, tất cả vì mục tiêu cho sự phát triển.

Thực hiện Nghị quyết 34/NQ-HĐND, ngày 11/7/2023 về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh Sóc Trăng năm 2024 và Kế hoạch giám sát của Thường trực HĐND tỉnh năm 2024, đến nay, Thường trực HĐND tỉnh và các Ban của HĐND

tỉnh đã tổ chức 26 cuộc giám sát, khảo sát sát chuyên đề. Qua giám sát, khảo sát đã nhận được hàng trăm đề xuất, kiến nghị và HĐND tỉnh đã kịp thời tổng hợp chuyển đến Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng xem xét, giải quyết.

Nội dung các cuộc khảo sát, giám sát chuyên đề trong thời gian qua được Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh lựa chọn đảm bảo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực và đều là vấn đề quan trọng, tác động trực tiếp đến người dân, được các cấp, các ngành và dư luận xã hội quan tâm. Trong số đó, có nội dung về việc thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước; công tác triển khai các dự án đầu tư, xây dựng trên địa bàn tỉnh; công tác quản lý nhà nước về đất đai; chất lượng nước sinh hoạt, việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh; kết quả triển khai các nghị quyết của HĐND tỉnh, nhất là các nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh... Qua các cuộc khảo sát, giám sát chuyên đề, cho thấy chất lượng các cuộc giám sát của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND trên địa bàn tỉnh đã nâng lên đáng

kể. Việc lựa chọn chuyên đề giám sát đã sát hơn, phù hợp hơn với tình hình thực tiễn; quy trình và cách thức tổ chức giám sát chuyên đề bài bản, khoa học.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả tích cực nhận được, từ thực tế các cuộc khảo sát, giám sát chuyên đề cũng cho thấy một số hạn chế cần khắc phục. Đó là phương pháp giám sát chuyên đề vẫn còn bất cập, tính độc lập của thông tin chưa cao, chủ yếu nghe trình bày báo cáo của đơn vị chịu sự giám sát, chưa tiến hành thẩm tra hồ sơ báo cáo nên có một số cuộc kết quả chưa như mong muốn; số lượng các cuộc chuyên đề về tái giám sát còn ít; một số kiến nghị sau giám sát chưa được giải quyết kịp thời.

Để nâng cao chất lượng giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND, quan trọng nhất là chủ thể hoạt động giám sát phải nắm chắc quy định của pháp luật, nhất là

Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân 2015, Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mặt khác, khâu chuẩn bị và lựa chọn nội dung giám sát cần phải trúng và đúng, đây cũng là yếu tố đóng vai trò chủ đạo cho nên chỉ lựa chọn một số vấn đề trọng tâm, đang bắt cập, được dư luận quan tâm; không ôm đồm nhiều nội dung để tránh dàn trải, giám sát không sâu.

Song song đó, để giám sát chuyên đề của HĐND đi vào cuộc sống của người dân, bên cạnh giám sát bằng báo cáo, cần tăng cường khảo sát thực tế, tham vấn ý kiến các tầng lớp nhân dân cũng như các chủ thể là đối tượng của hoạt động quản lý nhà nước, chịu tác động của chủ trương, chính sách hay những cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động của đối tượng chịu sự giám sát... Đặc biệt, vấn đề quan trọng nhất khi tiến hành giám

sát chuyên đề là phải phát hiện được sự chênh lệch giữa báo cáo và thực tiễn, đây sẽ là căn cứ để đoàn giám sát yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước giải trình, làm rõ trong buổi làm việc. Trong quá trình giám sát, cần tạo ra không khí cởi mở, xây dựng, để đối tượng chịu sự giám sát nắm bắt và trả lời đầy đủ, thẳng thắn các vấn đề đoàn giám sát quan tâm; từ đó, sẵn sàng chia sẻ những vướng mắc, bắt cập để tìm ra giải pháp giải quyết vấn đề thực sự hiệu quả.

Bên cạnh đó, để việc giám sát chuyên đề của HĐND đi vào cuộc sống của người dân, sau mỗi cuộc giám sát chuyên đề phải ban hành được báo cáo kết quả giám sát; trong đó cần đánh giá đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về nội dung giám sát và phải được tổng hợp từ giám sát thực tế và giám sát qua báo cáo. Các số liệu, nhận định cần tinh gọn nhưng bảo đảm tính chính xác, cần đánh

giá đúng nguyên nhân khách quan, chủ quan của những tồn tại, hạn chế. Theo đó, trong kết luận, kiến nghị sau giám sát, nội dung cần cụ thể, rõ ràng, đúng phạm vi trách nhiệm thực hiện, tránh nêu kiến nghị chung chung, không khả thi... Đồng thời, có thời hạn, lộ trình cụ thể để yêu cầu đối tượng chịu sự giám sát thực hiện; tạo cơ sở cho việc theo dõi, đôn đốc khắc phục. Nếu các kiến nghị giám sát bị lãng quên, chưa được giải quyết, cần có văn bản đôn đốc hoặc tiếp tục chất vấn tại kỳ họp gần nhất của HĐND, yêu cầu làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của người đứng đầu và giải pháp khắc phục.

Sau khi báo cáo kết quả giám sát chuyên đề được thông qua, Thường trực HĐND cần phân công rõ nhiệm vụ cho các Ban của HĐND, bộ phận tham mưu, giúp việc theo dõi, giám sát, đôn đốc triển khai. Đồng thời, theo dõi việc thực hiện các

kết luận, kiến nghị giám sát qua các kênh thông tin từ cơ sở; qua các hội nghị tiếp xúc cử tri; qua đề xuất của các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND và qua khảo sát trực tiếp tại cơ sở... Bên cạnh đó, xây dựng kế hoạch thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra các cơ quan, đơn vị được giám sát thực hiện các kết luận, kiến nghị, yêu cầu của đoàn giám sát.

Thông qua hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh là cơ sở để có thêm căn cứ đánh giá lại việc thực hiện các nghị quyết của HĐND đã ban hành có phù hợp với thực tiễn và thực sự đi vào cuộc sống người dân ra sao, từ đó nhanh chóng bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu quản lý, điều hành xã hội của chính quyền địa phương. Cùng với đó, vai trò của cơ quan dân cử, ý chí và nguyện vọng của cử tri cũng được đảm bảo và phát huy có hiệu quả.□

Lan tỏa tinh thần

“Đền ơn đáp nghĩa”

XUÂN HƯƠNG

Những năm qua, công tác chăm sóc, tri ân người có công với cách mạng luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp và nhân dân trong tỉnh Sóc Trăng quan tâm, triển khai thực hiện tốt, giúp cho đời sống vật chất và tinh thần gia đình người có công được nâng lên. Nhiều hoạt động, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” ý nghĩa đã tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội, với nhiều kết quả thiết thực.

Tính đến cuối tháng 6 năm nay, trên địa bàn tỉnh có tổng số 50.517 người có công. Trong đó, gồm 150 cán bộ lão thành cách mạng; 346 cán bộ Tiền khởi nghĩa; 2.341 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; 6.599 người là thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh; 15.329 gia đình liệt sỹ; 8.987 người có công cách mạng; 2.470 người hoạt động

kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; 626 người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày; 6.296 người hoạt động kháng chiến được tặng Huân chương, Huy chương; 4.576 người thuộc diện hưởng theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ... Toàn tỉnh hiện có tổng số gần 9.000 người có công đang hưởng trợ cấp hằng tháng, có 13 Nghĩa trang Liệt sỹ với 11.262 ngôi mộ.

Theo đồng chí Đặng Thanh Quang, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Sóc Trăng, để thể hiện tinh thần “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, hằng năm tỉnh đều tổ chức các đoàn thăm hỏi, tặng quà; tổ chức các hoạt động kỷ niệm nhân các dịp lễ, Tết, phát động phong trào đóng góp xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, hỗ trợ nhà tình nghĩa, nhận phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng..., góp phần thực hiện đạt mục tiêu đảm bảo cho gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình của dân cư nơi cư trú. Tỉnh cũng duy trì và phát huy các xã, phường làm tốt công tác Thương binh - Liệt sỹ và người có công; tiếp tục đề nghị tái công nhận các xã, phường có nhiều thành tích trong việc thực hiện, chăm sóc, tạo điều kiện cho người có công từng bước ổn định và nâng cao đời sống, đảm bảo người có công được “Yên ổn về vật chất - vui vẻ về tinh thần”.

Hằng năm, tỉnh tổ chức đưa đoàn người có công đi tham quan Thủ đô Hà Nội, đi điều dưỡng tập trung tại các tỉnh trong nước. Đặc biệt, từ khi tái lập tỉnh đến nay, để tạo điều kiện cho các đối tượng là thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng còn nhiều khó khăn về nhà ở, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, đảng bộ và chính quyền các cấp đã phát động Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” và xây dựng nhà tình nghĩa cho người có công với cách mạng. Kết quả đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa được hơn 17.600 căn nhà tình nghĩa (chiếm 61% tổng số gia đình có công với cách mạng), với tổng kinh phí trên 418 tỷ đồng. Kết quả này cũng giúp tỉnh cơ bản hoàn thành kế hoạch hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và Đề án số 08/ĐA-UBND, ngày 10/12/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, hiện nay qua rà soát số hộ gia đình

người có công trước đây chưa được hỗ trợ, hoặc đã được hỗ trợ nhà ở nhưng qua thời gian đã và đang xuống cấp cần sửa chữa, xây mới, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tham mưu đề xuất nguồn kinh phí thực hiện.

Để đạt được những kết quả đáng trân trọng đó, trong những năm qua, đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng có liên quan trong tỉnh; đặc biệt là sự chung tay, góp sức của các các tổ chức, cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đã góp phần vào công tác chăm lo, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

Riêng năm nay, thiết thực Kỷ niệm 77 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2024), UBND tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động thiết thực, gồm thành lập đoàn đi thăm, tặng

quà gia đình chính sách tiêu biểu (mỗi địa phương chọn 20 gia đình chính sách tiêu biểu); vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; tổ chức viếng Nghĩa trang Liệt sỹ, thấp nển tri ân các anh hùng liệt sỹ; tổ chức đoàn người có công tiêu biểu đi Hà Nội... Thông qua các hoạt động thể hiện trách nhiệm cao cả, nghĩa tình sâu nặng, sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước, quân và dân tỉnh nhà đối với các anh hùng, liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng.

Trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục và phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”; đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công. Trong đó, tập trung giải quyết căn bản số hồ sơ tồn đọng đề nghị xác nhận người có công (thương binh, liệt sỹ) theo quy trình ban hành tại hướng dẫn mới theo Pháp lệnh số 02/2020/

UBTVQH14, ngày 9/12/2020. Rà soát, đối chiếu những trường hợp đủ điều kiện công nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng, lập thủ tục trình Trung ương xem xét công nhận. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trợ cấp đối với người có công theo quy định hiện hành. Đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xác nhận và thực hiện giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, kịp thời biểu dương khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, người có công, gia đình người có công tiêu biểu.

Tỉnh cũng tập trung đầu tư kinh phí xây dựng mới Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh và sửa chữa, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sỹ ở các huyện ngày càng khang trang, sạch đẹp, quy tập hài cốt liệt sỹ về nghĩa trang, thực hiện Đề án xác định danh tính liệt sỹ còn thiếu thông tin theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 14/1/2013 của Thủ

tướng Chính phủ; tăng cường tổ chức rà soát, thống kê số hộ người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở phát sinh mới để thực hiện hỗ trợ, đảm bảo tất cả gia đình người có công đều có nhà ở ổn định. Ngoài ra, triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” với các chương trình tình nghĩa như xây dựng nhà tình nghĩa, lập Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa, chăm sóc thương binh nặng và nhận phụng dưỡng suốt đời Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Thực hiện công tác “Đền ơn đáp nghĩa” là thể hiện truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, nhằm thể hiện sự tri ân các anh hùng, liệt sỹ và những người đã không tiếc máu xương để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Tin rằng, các hoạt động này ngày càng trở thành phong trào sâu rộng, cùng quan tâm, chăm lo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người có công và gia đình người có công với cách mạng.□

Quyết tâm duy trì khung cơ chế, chính sách hoàn thiện, phục vụ **xây dựng nông thôn mới**

NGUYỄN HỒNG LAM

Xuyên suốt quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, hệ thống cơ chế, chính sách trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật và điều chỉnh kịp thời. Qua đó, duy trì được môi trường thuận lợi, đảm bảo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thông suốt, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở.

Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

Năm 2024 là năm bản lề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định khả năng hoàn thành mục tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch của Ủy ban nhân

dân (UBND) tỉnh. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã sớm ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 5/2/2024 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2024. Trong đó, tỉnh chủ động đánh giá cụ thể các tác động liên quan đến việc một số cơ chế, chính sách trực tiếp phục vụ

xây dựng nông thôn mới sẽ được Trung ương điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi trong quý I và quý II năm 2024; Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh đã ban hành Chương trình công tác năm 2024 với các nội dung cụ thể về xây dựng nông thôn mới.

Từ đầu năm đến nay, Trung ương đã điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới một số cơ chế, chính sách mới quan trọng về xây dựng nông thôn. *Một là*, sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 202-2025 (Quyết định số 211/QĐ-TTg, ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ). *Hai là*, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt

chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg, ngày 7/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ). *Ba là*, ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (Nghị quyết số 111/2024/QH15, ngày 18/1/2024 của Quốc hội).

Điều dễ nhận thấy, các cơ chế, chính sách nêu trên đều là những nội dung cốt lõi và căn bản nhất trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, liên quan đến thực hiện, đánh giá, công nhận tiêu chí nông thôn mới, công nhận đơn vị đạt chuẩn cũng như liên quan đến công tác huy động, thực hiện và giải ngân nguồn vốn ngân sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. Về mặt tích cực, các cơ chế, chính sách được Trung ương điều chỉnh sẽ giúp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc

hiện tại, tạo thêm động lực và tiền đề nâng cao hiệu quả và chất lượng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Nhưng xét ở góc độ khác, các cơ chế, chính sách sau khi được Trung ương điều chỉnh, bổ sung cần phải có thời gian hoàn thiện, ban hành để thực hiện tại địa phương, đặc biệt là tỉnh còn phụ thuộc thời gian các Bộ ngành Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết. Nếu không chủ động chuẩn bị và có giải pháp linh hoạt, phù hợp cho tình huống này, nhiều khả năng sẽ có một khoảng gián đoạn về cơ chế, chính sách trên địa bàn tỉnh và nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trong năm 2024.

Chủ động, kịp thời

Qua dự đoán, đánh giá đúng tình hình, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - cơ quan chủ trì Chương trình mục

tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh, cùng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã đã phát huy tinh thần trách nhiệm cao, chủ động thực hiện tốt công tác phối hợp, tham mưu Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh ban hành đầy đủ các cơ chế, chính sách liên quan mang tính kịp thời, gần như là đồng bộ với tiến độ điều chỉnh của Trung ương. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 sửa đổi và ban hành hợp nhất Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, Quy định thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 2 chính sách phục vụ xây dựng nông thôn mới, gồm “Nghị quyết về việc cho phép điều chỉnh dự toán các nguồn vốn năm 2022 và 2023

kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024” theo Nghị quyết của Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết “quy định một số nội dung và định mức, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”. Ngoài ra, từ đầu năm đến nay, tỉnh đã ban hành 5 nghị quyết của HĐND tỉnh và 6 quyết định của UBND tỉnh về triển khai nguồn vốn; 9 văn bản của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về công tác quản lý điều hành xây dựng nông thôn mới.

Có thể thấy rõ, xuyên suốt quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, hệ thống cơ chế, chính sách trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh thường xuyên được rà soát, đánh giá, cập nhật và điều chỉnh

kịp thời; qua đó duy trì được môi trường thuận lợi, đảm bảo triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thông suốt, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở. Kết quả này là tiền đề quan trọng để tỉnh Sóc Trăng phấn đấu hoàn thành 100% mục tiêu kế hoạch đến cuối năm 2024 có thêm ít nhất 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; huyện Châu Thành và huyện Cù Lao Dung có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới; huyện Mỹ Xuyên hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024. Dự kiến đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có 75 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 29 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 5 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. □

Gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024

CHÍ CƯỜNG

Để tạo điều kiện cho người nộp thuế thực hiện tốt nghĩa vụ thuế theo quy định, ngày 17/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 64/2024/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024. Đối tượng áp dụng quy định tại Nghị định này bao gồm người nộp thuế; cơ quan thuế; công chức thuế; cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Nghị định nêu rõ, đối với thuế GTGT (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu) gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế GTGT phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế

nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2024 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo tháng) và kỳ tính thuế quý II-2024, quý III-2024 (đối với trường hợp kê khai thuế GTGT theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định

này. Thời gian gia hạn là 5 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 5-2024, tháng 6-2024 và quý II-2024; thời gian gia hạn là 4 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 7-2024, thời gian gia hạn là 3 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 8-2024, thời gian gia hạn là 2 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 9-2024 và quý III-2024. Thời gian gia hạn tại điểm này được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Các doanh nghiệp (DN), tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế GTGT tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế GTGT phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế GTGT đã kê khai. Trường hợp DN, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế GTGT riêng với cơ quan thuế quản lý trực

tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của DN, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này không có hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế GTGT.

Đối với thuế thu nhập DN gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập DN tạm nộp của quý II kỳ tính thuế thu nhập DN năm 2024 của DN, tổ chức thuộc đối tượng được quy định tại Điều 3 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 3 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập DN theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp DN, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế thu

nhập DN riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập DN. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của DN, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này không có hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập DN. *Đối với thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân đối với số tiền thuế phải nộp phát sinh năm 2024 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp số tiền thuế được gia hạn tại*

khoản này chậm nhất là ngày 30-12-2024.

Đối với tiền thuê đất gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2024 (số phải nộp kỳ thứ hai năm 2024) của DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định này đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm. Thời gian gia hạn là 2 tháng kể từ ngày 31-10-2024. Quy định này áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhiều quyết định, hợp đồng thuê đất trực tiếp của nhà nước và có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh khác nhau, trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này.

Trường hợp DN, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh

doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhiều ngành kinh tế khác nhau trong đó có ngành kinh tế, lĩnh vực quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này thì DN, tổ chức được gia hạn toàn bộ số thuế GTGT, số thuế thu nhập DN phải nộp; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được gia hạn toàn bộ thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân phải nộp theo hướng dẫn tại Nghị định này.

Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuế đất (sau đây gọi là Giấy đề nghị gia hạn) lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót (bằng phương thức điện tử; gửi bản giấy trực tiếp đến cơ quan thuế hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính) theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ

tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30-9-2024, cơ quan thuế vẫn thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất của các kỳ phát sinh được gia hạn trước thời điểm nộp Giấy đề nghị gia hạn. Trường hợp người nộp thuế có các khoản được gia hạn thuộc nhiều địa bàn cơ quan thuế quản lý khác nhau thì cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế có trách nhiệm truyền thông tin gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế quản lý có liên quan.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành đến hết ngày 31-12-2024. Sau thời gian gia hạn theo Nghị định này, thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất được thực hiện theo quy định hiện hành. □

Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Thực hiện Quyết định số 279/QĐ-TTg, ngày 4/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030”, ngày 17/6/2024 (sau đây gọi là Đề án 279), Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án 279 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Kế hoạch số 101/KH-UBND được ban hành nhằm triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Quyết định số 279/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp

luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh xác định việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là vấn đề then chốt, ảnh hưởng quan trọng đến hiệu quả hoạt động phổ

biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), nhằm góp phần nâng cao nhận thức, phát huy nội lực và khơi dậy khát vọng, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào DTTS. Qua đó, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS.

Kế hoạch số 101/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối tượng áp dụng gồm: Đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS; các cá nhân được huy động, được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào DTTS và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Kế hoạch được triển khai thực hiện tại các huyện, thị xã, thành

phố trên địa bàn tỉnh có đơn vị cấp xã thuộc vùng đồng bào DTTS theo quy định của pháp luật từ năm 2024 đến hết năm 2030.

Theo đó, Kế hoạch số 101/KH-UBND quy định cụ thể 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu gồm: (1) Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. (2) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS. (3) Xây dựng và phát triển đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS bảo đảm về số lượng và hoạt động hiệu quả. (4) Tăng cường năng lực của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật bảo đảm hoạt động thực chất, có kỹ năng, nghiệp vụ tốt, am hiểu pháp luật. (5) Trang bị công cụ, phương tiện, thiết bị để tăng cường

ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc điểm, tính chất đối tượng của Kế hoạch này; bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại vùng đồng bào DTTS. (6) Hỗ trợ một số địa bàn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. (7) Tăng cường huy động các nguồn lực tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào DTTS để hỗ trợ hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật. (8) Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì,

theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch này; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch và điều kiện, tình hình thực tiễn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện hàng năm; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp kết quả thực hiện. Kịp thời đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào DTTS.

Ủy ban nhân dân tỉnh cũng quy định cụ thể trách nhiệm của Sở Tài chính, Ban Dân tộc, Sở Nội vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 101/KH-UBND.

SỞ TƯ PHÁP

Thay đổi mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình, học sinh, sinh viên từ ngày 1/7/2024

Theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP, ngày 30/6/2024 của Chính phủ, từ ngày 1/7/2024, mức lương cơ sở là 2,34 triệu đồng/tháng. Do đó, mức đóng bảo hiểm y tế (BHYT) của hộ gia đình và học sinh, sinh viên có sự thay đổi.

***Mức đóng BHYT hộ gia đình** từ đóng lần lượt bằng 70%, 60%, 50% mức đóng của người đầu tiên trong hộ gia đình sẽ đóng BHYT một tháng 4,5% mức lương cơ sở. Người thứ hai, thứ ba, thứ tư đóng lần lượt bằng 40% mức đóng của người thứ nhất.

Từ ngày 1/7/2024, mức đóng cụ thể là:

Thành viên hộ gia đình	Tỷ lệ đóng	12 tháng (Đơn vị: VNĐ/năm)	6 tháng (Đơn vị: VNĐ/năm)	3 tháng (Đơn vị: VNĐ/năm)
Người thứ nhất	100%	1.263.600	631.800	315.900
Người thứ hai	70%	884.520	442.260	221.130

Người thứ ba	60%	758.160	379.080	189.540
Người thứ tư	50%	631.800	315.900	157.950
Người thứ năm trở đi	40%	505.440	252.720	126.360

Số người trong hộ gia đình	12 tháng (Đơn vị: VNĐ/năm)	6 tháng (Đơn vị: VNĐ/năm)	3 tháng (Đơn vị: VNĐ/năm)
Hộ GD 2 người	2.148.120	1.074.060	537.030
Hộ GD 3 người	2.906.280	1.453.140	726.570
Hộ GD 4 người	3.538.080	1.769.040	884.520
Hộ GD 5 người	4.043.520	2.021.760	1.010.880
Hộ GD 6 người	4.548.960	2.274.480	1.137.240

Mức đóng BHYT học sinh, sinh viên

Theo quy định hiện nay,

học sinh - sinh viên thuộc nhóm do ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng. Đồng

thời, các em đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân sẽ tham gia BHYT tại trường đang học, không tham gia BHYT hộ gia đình.

Từ ngày 1/7/2024, mức đóng BHYT hằng tháng của học sinh - sinh viên bằng 4,5% mức lương cơ

sở (trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 30%, còn lại học sinh - sinh viên tự đóng 70%). Phụ huynh, học sinh - sinh viên có thể linh động lựa chọn đóng theo 4 phương thức gồm 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng hoặc 15 tháng một lần. Mức đóng cụ thể như sau:

Phương thức đóng	Tổng mức đóng theo quy định (Đơn vị: VNĐ/năm)	Ngân sách NN hỗ trợ 30% (Đơn vị: VNĐ/năm)	HS-SV đóng 70% (Đơn vị: VNĐ/năm)
3 tháng	315.000	94.770	221.130
6 tháng	631.800	189.540	442.260
12 tháng	1.263.600	284.310	884.520
15 tháng	1.579.500	473.850	1.105.650

Vì an sinh xã hội, vì sức khỏe chúng ta, hãy tham gia bảo BHYT.

BHXH TỈNH SÓC TRĂNG

THÔNG BÁO NỘI BỘ

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÂM TẤN HÒA

Ủy viên Ban TVTU, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

LÂM SÁCH

VÕ KIM ANH

NGUYỄN THỊ AN DAO

Trình bày

NGUYỄN THỊ AN DAO

Ảnh bìa

*Kỷ niệm 77 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ
(27/7/1947 - 27/7/2024)*

Trụ sở

247 Nguyễn Trung Trực, TP.Sóc Trăng

ĐT: 0299. 3620258

Email: trungtambtgst@gmail.com

In tại Cty Cổ phần In Sóc Trăng. Số lượng 4.300 quyển.

Giấy phép xuất bản số 01/GP.XBBT-STTTT

do Sở Thông tin và Truyền thông Sóc Trăng cấp ngày 14-5-2024.

Kỳ hạn xuất bản: 01 kỳ/tháng. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7-2024.